



TẠP CHÍ THỊ TRƯỜNG

BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM VIỆT NAM



Chào
Năm
Mới

2006



TỔNG BIÊN TẬP
Trịnh Quang Tuyền

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Đỗ Quốc Tuấn

THU KÝ TOÀ SOẠN
Nguyễn Thị Minh Châu

TRỊ SỰ
Phạm Quang Dũng

Địa chỉ: 141 Lê Duẩn
Hoàn Kiếm - Hà Nội
Tel: (84.4) 9.42 23 54
Fax: (84.4) 9.42 23 51
Email: vinare@hn.vnn.vn

Giấy phép xuất bản số
237/GP - BVHTT
Cấp ngày 05 tháng 8 năm 2003

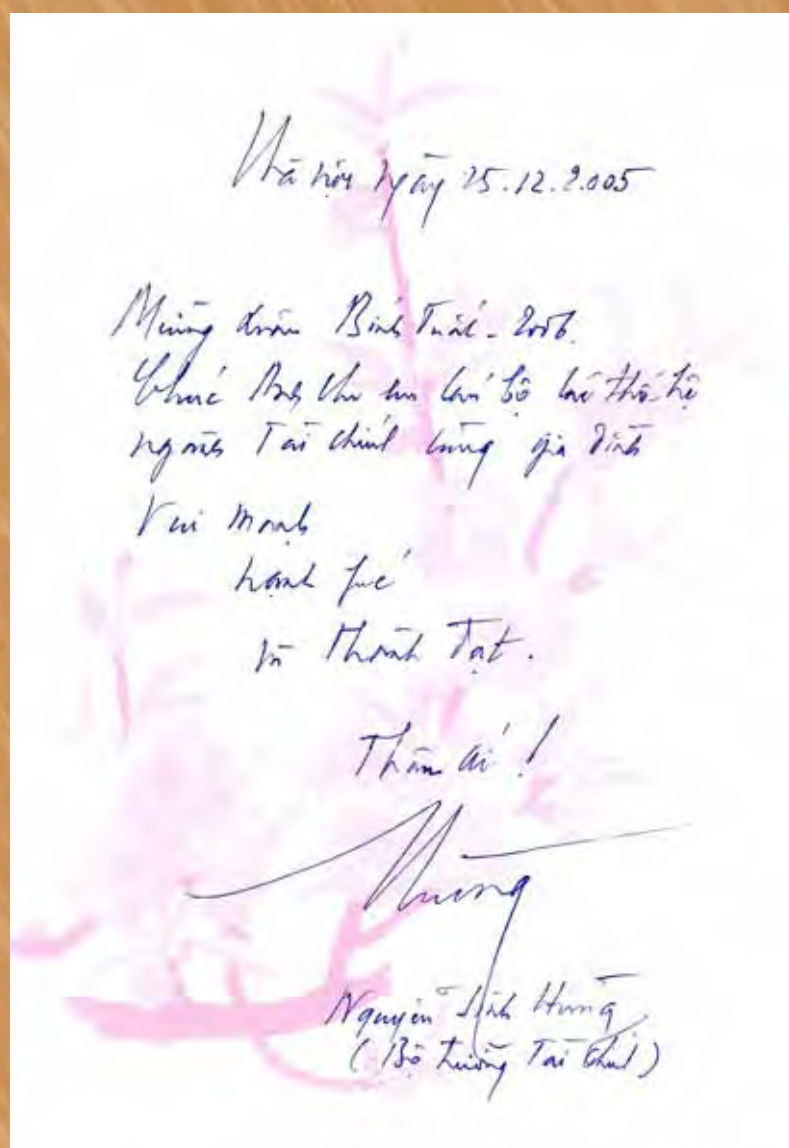
Mục lục

- Thư chúc mừng năm mới của
Bộ trưởng Bộ Tài chính gửi Cán
bộ, Công chức ngành TC **[1]**
- Thị trường bảo hiểm Dầu khí
2005 **[23]**
- Thư cảm ơn gửi bạn đọc **[2]**
- Tình hình thị trường bảo hiểm
P&I 2005 & dự báo mùa
tái tục 2006/07 **[27]**
- Thị trường bảo hiểm Việt Nam
năm 2005 **[3]**
- 10 sự kiện ngành bảo hiểm
Việt Nam năm 2005 **[30]**
- VINARE - Kết quả hoạt động
kinh doanh năm 2005 **[7]**
- 10 cơ hội và thách thức đối với
hoạt động bảo hiểm 2006 **[31]**
- Thị trường bảo hiểm Kỹ thuật
2005 **[10]**
- Hoạt động của Hiệp hội
bảo hiểm Việt Nam 2005 **[32]**
- Thị trường bảo hiểm Cháy
2005 **[13]**
- 2005 - Thiên tai gây tổn thất
nặng nề nhất **[36]**
- Bảo hiểm Tàu biển - Tiềm năng
và triển vọng **[16]**
- Cơ hội và rủi ro cho các công ty
bảo hiểm nước ngoài
ở Trung Quốc **[39]**
- Thị trường bảo hiểm Hàng
không năm 2004 **[18]**
- Vài nét chính Kinh tế Việt Nam
năm 2005 **[42]**
- Bảo hiểm Hàng hóa vận
chuyển 2005 **[21]**



THƯ CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Của Bộ trưởng Bộ Tài chính
gửi các Cán bộ, Công chức ngành Tài chính



2006
Xuân Bình Thuận

Thư cảm ơn

Kính thưa quý vị,

Kết thúc năm 2005, năm đầu tiên hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VINARE) đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2005: doanh thu tăng 16%, nộp ngân sách nhà nước tăng 57%, lợi tức trước thuế tăng 61%, đặc biệt ngay năm đầu tiên đã đạt cổ tức 9%. Vị thế và vai trò của VINARE trên thị trường bảo hiểm trong nước và quốc tế ngày càng được củng cố và phát triển.

Những kết quả mà Tổng công ty đạt được nêu trên ngoài sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ nhân viên VINARE còn có sự quan tâm chỉ đạo giúp đỡ của Bộ Tài chính, các cơ quan ban ngành liên quan, đặc biệt có sự hợp tác giúp đỡ hết sức quý báu của các cổ đông, các doanh nghiệp bảo hiểm trong nước và quốc tế.

Nhân dịp này, thay mặt Hội đồng quản trị, lãnh đạo và cán bộ nhân viên VINARE, tôi xin gửi tới quý vị lời cảm ơn chân thành nhất và mong tiếp tục nhận được sự hợp tác giúp đỡ của quý vị trong thời gian tới.

Nhân dịp đón xuân mới, tôi xin gửi tới quý vị và gia đình lời chúc sức khỏe, an khang, thịnh vượng./.

TỔNG CÔNG TY CPTÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC

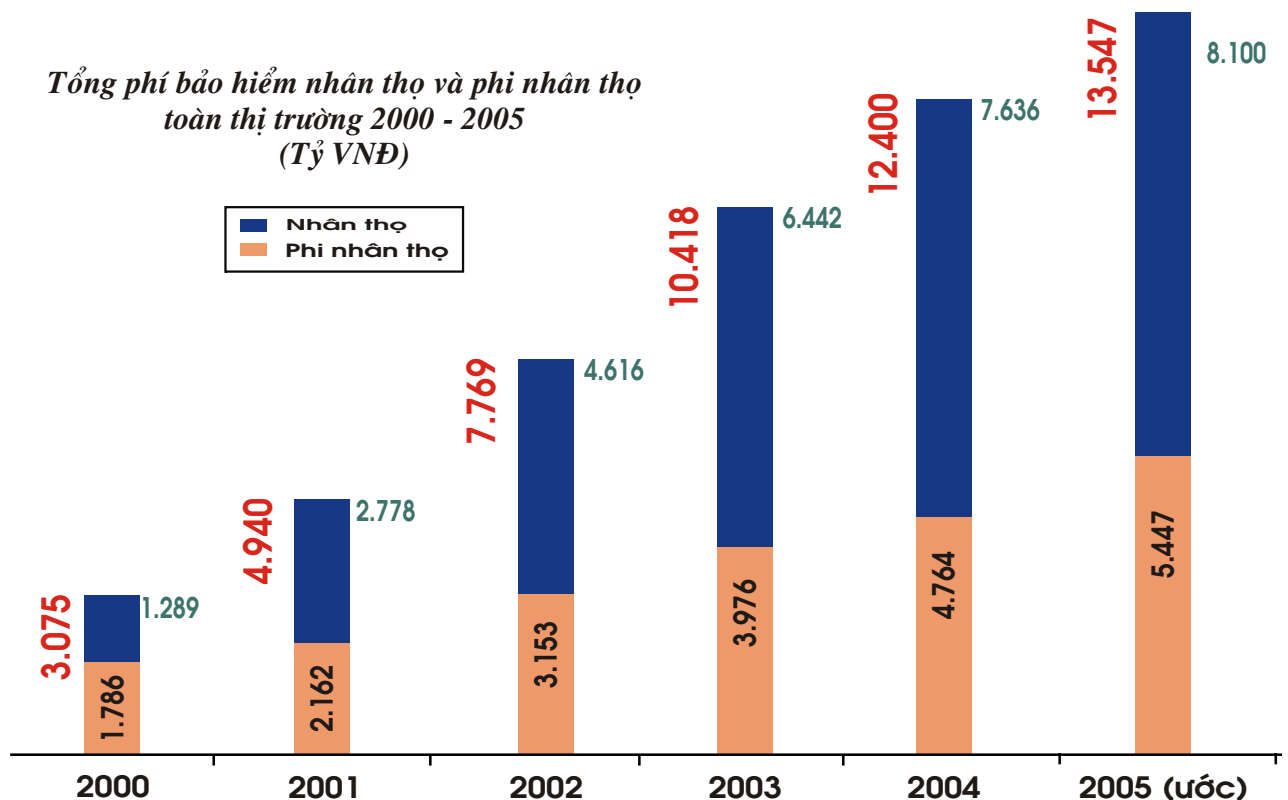


Trịnh Quang Tuyền

Thị trường bảo hiểm Việt Nam 2005



*Tổng phí bảo hiểm nhân thọ và phí nhân thọ
toàn thị trường 2000 - 2005
(Tỷ VNĐ)*



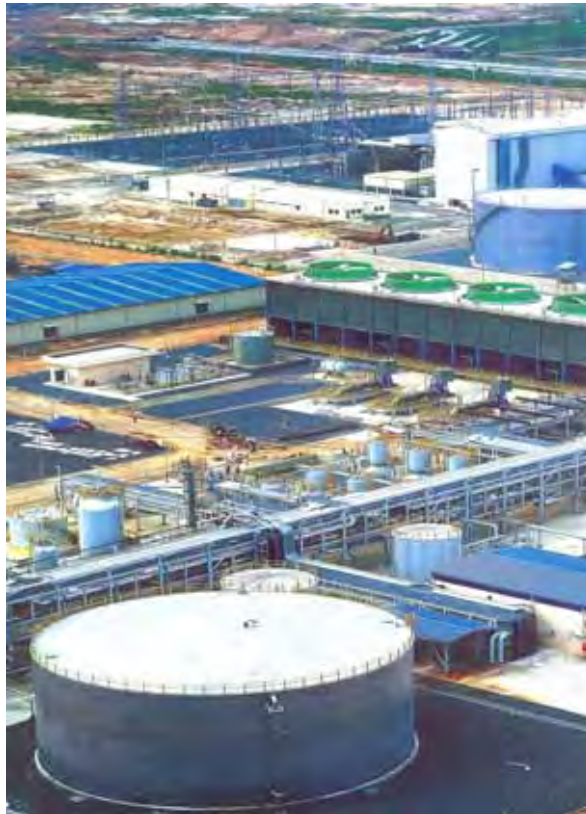
Năm 2005, tình hình kinh tế Việt Nam phát triển ổn định, đạt hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đã được Quốc hội đề ra. Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 8,4% và là tốc độ tăng trưởng cao nhất trong vòng 7 năm qua. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục đương đầu với những khó khăn lớn như bão lũ, dịch cúm gia cầm và chỉ số giá tiêu dùng tiếp tục tăng cao. Những thuận lợi và khó khăn trên đã có ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển của thị trường bảo hiểm Việt Nam trong năm vừa qua. Tổng phí bảo hiểm toàn thị trường ước đạt 13.547 tỷ VND, tăng 9,25% so với năm 2004.

Đối với thị trường bảo hiểm thế giới, năm 2005 là năm có tổn thất lớn nhất về thiên tai từ trước đến nay, đặc biệt là những cơn bão Katrina, Rita và Wilma đã có tác động lớn tới thị trường tái bảo hiểm. Những tổn thất lớn về thiên tai đã làm chậm lại xu hướng giảm phí trên thị trường bảo hiểm thế giới và có ảnh hưởng lớn đến việc tái tục các hợp đồng tái bảo hiểm trong năm 2006.

Bảo hiểm phi nhân thọ

Năm 2005 được đánh giá là có nhiều yếu tố thuận lợi cho sự tăng trưởng của các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ. Các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế chủ yếu đều đạt khá cao: vốn đầu tư phát triển tăng 18,5% và chiếm 38,9% GDP; kim ngạch xuất khẩu tăng 21,6%, đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 25%. Nhờ vậy, doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ toàn thị trường đạt 5.447 tỷ VND, tăng 14,34% so với năm 2004.

Tăng trưởng cao nhất trong số



các nghiệp vụ phi nhân thọ là bảo hiểm kỹ thuật với doanh thu phí tăng tới 40% so với năm trước. Năm 2005 được coi là năm bùng nổ của nghiệp vụ này với nhiều dự án lớn như nhiệt điện Hải phòng (470 triệu USD), nhà máy xi măng Thăng long (197 triệu USD), Trung tâm Hội nghị quốc gia (200 triệu USD), gói 1 và 4 của nhà máy lọc dầu Dung Quất (1,5 tỷ USD).

Bảo hiểm cháy vẫn tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng tương đối cao (20%). Tuy nhiên, phần lớn tiềm năng còn bỏ ngỏ của thị trường này vẫn chưa được khai thác, trong đó có một lý do là Nghị định về bảo hiểm cháy nổ bắt buộc chưa được thông qua trong năm 2005.

Các nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải cũng có tốc độ tăng trưởng tương đối cao. Bảo hiểm thân tàu có doanh thu phí tăng khoảng 20% do đội tàu biển

Việt Nam đã được bổ sung thêm rất nhiều tàu mua từ nước ngoài và đóng mới trong nước. Bảo hiểm hàng hoá cũng tăng hơn 8%.

Tuy nhiên, tình hình cạnh tranh trên thị trường vẫn tiếp tục diễn ra khá gay gắt, biểu hiện ở tỷ lệ phí bảo hiểm trung bình cho các rủi ro thân tàu, hàng hoá vẫn tiếp tục giảm. Chất lượng khai thác bảo hiểm cũng có xu hướng giảm sút. Nhiều công ty vì chạy theo doanh thu đã chưa quan tâm đúng mức đến chất lượng rủi ro được bảo hiểm, trong khi đó điều kiện điều khoản đưa ra lại rất cạnh

tranh, tỷ lệ phí và mức khấu trừ thấp.

Về tình hình tổn thất, tổn thất thân tàu tiếp tục diễn biến xấu trong năm 2005 sau nhiều năm liên tiếp. Chỉ tính riêng các tổn thất lớn tổng số tiền bồi thường cũng đã lên tới gần 6 triệu USD, xấp xỉ bằng số phí thu của nghiệp vụ này trong năm.

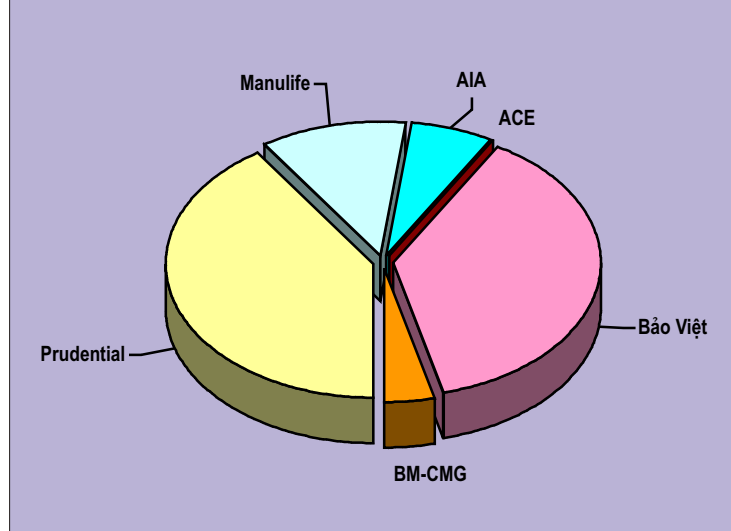
Các nghiệp vụ khác như bảo hiểm cháy, kỹ thuật, hàng hoá, dầu khí không có đột biến lớn về tình hình tổn thất. Tuy nhiên, trong những tháng cuối năm đã xảy ra một số tổn thất khá lớn về bảo hiểm tài sản do rủi ro bão lụt. Các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam cần quan tâm kiểm soát chặt chẽ việc tích tụ các rủi ro thiên tai, nhất là trong điều kiện diễn biến thời tiết có nhiều bất thường trong năm qua và thời gian tới.

Sau đây là một số tổn thất lớn trong năm 2005:

- *. Cháy nhà máy giấy Famiro, ước thiệt hại 27 tỷ VND
- *. Thiệt hại phao neo CALM tại mỏ Đại Hùng, ước bồi thường 1,1 triệu USD
- *. Rò rỉ đường ống giữa các giàn khoan tại mỏ Ruby, ước bồi thường 4,6 triệu USD
- *. Vụ đâm va của tàu Mimosa với tàu Trinity gây đắm tàu Mimosa, tổn thất thân tàu là 2 triệu USD
- *. Vụ đắm tàu SEA BEE, thiệt hại 2 triệu USD
- *. Thiệt hại hàng hoá do vụ chìm tàu “Zhe Hai 308” của Trung Quốc, ước bồi thường 2,3 triệu USD

Bảo hiểm nhân thọ

Thị phần các công ty bảo hiểm nhân thọ Việt Nam năm 2005



SỰ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM NHÂN THỌ
THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Bảo hiểm nhân thọ đã có một năm hoạt động khó khăn do chỉ số giá cả tăng cao và lãi suất tiền gửi của các ngân hàng cũng liên tục tăng. Mức tăng trưởng doanh thu phí đạt thấp nhất từ năm 2001 trở lại đây. Ước tính, tổng doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ ước đạt 8.100 tỷ VND, tăng khoảng 6% so với năm 2004. Số lượng hợp đồng hết hiệu lực tăng mạnh trong khi số lượng hợp đồng khai thác mới lại giảm.

Sự sa sút này đã thể hiện rất rõ

trong 9 tháng đầu năm. Tổng số hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực tính đến hết 9 tháng 2005 đạt 6.722.925 hợp đồng, trong đó tổng số hợp đồng bảo hiểm khai thác mới đạt 909.367 hợp đồng, giảm 29,2%, số hợp đồng hết hiệu lực là 964.271 hợp đồng, tăng 27,16%, so với cùng kỳ năm 2004.

Càng về cuối năm, tình hình không những không được cải thiện mà ngày càng khó khăn hơn như: lãi suất tiền gửi tiết kiệm của các ngân hàng ồ ạt

BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM VIỆT NAM

tăng, chỉ số giá tiêu dùng tăng 8,4%. Điều này càng khiến cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ vốn đã khó khăn nay càng khó khăn hơn.

Mặc dù gặp những khó khăn như vậy, tổng doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ năm 2005 vẫn vượt khoảng 40% so với chỉ tiêu kế hoạch 5.751 tỷ đồng đề ra trong Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam từ năm 2003 đến năm 2010 do Thủ tướng chính phủ phê duyệt.

Số lượng các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ được cấp phép ngày càng nhiều. Tính đến hết năm 2005 ngoài 5 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đang hoạt động là Bảo Việt nhân thọ, Prudential, Manulife, AIA và Bảo Minh-CMG, đã có thêm 3 doanh nghiệp mới được cấp phép là ACE, New York Life, Prevoir. Nhưng vì mới bắt đầu hoạt động hoặc chưa chính thức hoạt động nên thực chất kết quả kinh doanh của năm 2005 vẫn là do 5 doanh nghiệp trên tạo ra.

Năm 2005, số lượng đại lý bảo hiểm của các doanh nghiệp cũng giảm tương đối. Theo số liệu thống kê sơ bộ, số lượng đại lý không vượt quá ngưỡng 100.000 người, giảm gần 5% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do việc khai thác ngày càng gặp nhiều khó khăn, thêm vào đó các doanh nghiệp bảo hiểm có xu hướng nâng cao chất lượng đào tạo, tuyển dụng đại lý khiến cho số lượng đại lý giảm.

Cơ cấu tổ chức của thị trường

Năm 2005 là năm có nhiều thay đổi về cơ cấu tổ chức của thị



trường bảo hiểm Việt Nam. Bên cạnh 3 công ty bảo hiểm nhân thọ (Prevoir, Ace Life và New York Life) và 1 công ty bảo hiểm phi nhân thọ (AAA) được cấp giấy phép trong 6 tháng đầu năm, một công ty bảo hiểm lớn của Mỹ là AIG cũng đã được cấp giấy phép kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam trong những tháng cuối năm.

Chính phủ cũng đã ban hành QĐ số 310/QĐ/2005/TTG thành lập tập đoàn tài chính - bảo hiểm với nhiều công ty thành viên và công ty cổ phần do Bảo Việt chiếm giữ cổ phần vốn chi phối như bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, chứng khoán, quản lý quỹ, ngân hàng, cho thuê tài chính, kinh doanh bất động sản, bảo hiểm y tế cộng đồng. Nằm trong kế hoạch xây dựng Tập đoàn Bảo Việt, tập đoàn tài chính - bảo hiểm đầu tiên tại Việt Nam, trong năm 2006, Bảo Việt sẽ thành lập một ngân hàng thương mại cổ phần và trong thời gian tới sẽ thành lập Công ty Bất động sản Bảo Việt và Công ty Khách sạn và Du lịch Bảo Việt.

Ngoài ra Bộ Tài chính đã phê chuẩn việc QBE, một trong những công ty bảo hiểm lớn trên thế giới và là một đối tác trong liên doanh bảo hiểm BIDV-QBE, mua lại toàn bộ phần vốn góp trong công ty TNHH bảo hiểm Allianz Việt Nam để tách ra thành một công ty bảo hiểm 100% vốn nước ngoài. Allianz đã chính thức rút lui khỏi thị trường bảo hiểm Việt Nam do sự thay đổi trong chiến lược phát triển của tập đoàn này. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đã tiếp quản vốn của QBE trong liên doanh và công ty BIDV-QBE được chuyển thành Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư (BIC).

Một số dự báo 2006

Với chỉ tiêu tăng trưởng GDP trong năm 2006 là 8%, năm 2006 là năm tiếp tục triển khai hàng loạt công trình trọng điểm của Nhà nước có vốn đầu tư hàng trăm triệu USD trở lên, do đó thị trường bảo hiểm phi nhân thọ được dự báo tiếp tục tăng trưởng tốt với tốc độ 15- 17%. Thị trường nhân thọ dự kiến sẽ tăng trưởng khoảng 10%.■

VINARE

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2005



Sau 10 năm hoạt động dưới mô hình công ty nhà nước, bắt đầu từ 1/1/2005, VINARE chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, trong đó Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối, các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trên thị trường là cổ đông của công ty. Năm 2005 là năm đầu tiên VINARE hoạt động theo mô hình công ty cổ phần trong bối cảnh kinh doanh bảo hiểm trong nước và quốc tế có nhiều thuận lợi nhưng cũng còn nhiều khó khăn.

Với số vốn điều lệ được tăng từ

40 tỷ VND năm 1994 lên 500 tỷ VND năm 2005 đã nâng cao uy tín và khả năng kinh doanh nhận, nhượng tái bảo hiểm trong nước và quốc tế, tạo điều kiện hợp tác với các doanh nghiệp bảo hiểm trong nước, thực hiện tốt chức năng đầu mối trung chuyển dịch vụ, góp phần nâng khả năng giữ lại dịch vụ cho thị trường trong nước.

Các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ là các cổ đông của Tổng công ty đã tạo điều kiện cho sự hợp tác giúp đỡ lẫn nhau, gắn kết giữa quyền lợi và nghĩa vụ giữa các doanh nghiệp bảo hiểm với công ty tái bảo hiểm, tạo nên sự

bình đẳng cùng có lợi, cùng nhau thúc đẩy thị trường bảo hiểm Việt Nam phát triển.

Nền kinh tế Việt Nam năm 2005 tăng trưởng mạnh tạo điều kiện cho thị trường bảo hiểm Việt Nam phát triển với kết quả kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ tăng 14,34% so với năm 2004.

Tình hình kinh tế và bảo hiểm thế giới năm 2005 có nhiều biến động, hàng loạt các thảm họa như bão, động đất, sóng thần, tai nạn xảy ra tại nhiều nơi trên thế giới gây thiệt hại lớn về người và tài sản, ảnh hưởng lớn tới thị trường bảo hiểm - tái bảo hiểm thế giới.



Với sự hợp tác giúp đỡ của các doanh nghiệp bảo hiểm trong nước và quốc tế, với sự phấn đấu của toàn thể cán bộ nhân viên, năm 2005 Tổng công ty VINARE đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao.

Tình hình hoạt động kinh doanh

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm đạt 825,8 tỷ VND, tăng 16,9% so với năm 2004. Trong năm 2005 việc tái bảo hiểm cho VINARE được thực hiện theo cam kết/thoả thuận giữa Tổng

công ty và các cổ đông. Phí nhận tái bảo hiểm theo cam kết đạt 399,9 tỷ VND.

Phí nhận tái bảo hiểm tự nguyện đạt 425,8 tỷ VND, tập trung ở các nghiệp vụ như hàng không, kỹ thuật, P&I, hàng hoá. Các hợp đồng tái bảo hiểm của VINARE có tính cạnh tranh cao hơn so với thị trường quốc tế, nên đã khuyến khích được các doanh nghiệp bảo hiểm gốc thu xếp hợp đồng qua VINARE. Bên cạnh đó, VINARE tiếp tục đóng vai trò là chỗ dựa về tái bảo hiểm cho các công ty bảo hiểm mới ra đời như IAI, Viễn Đông,

AAA và sắp tới là Công ty bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIC).

Doanh thu phí giữ lại đạt 143 tỷ VND tăng 29% so với năm 2004. Đây là kết quả của việc tăng khả năng tài chính đáng kể sau khi tiến hành cổ phần hoá. Tổng công ty đã rà soát, tính toán nâng mức giữ lại cho từng loại hình nghiệp vụ một cách phù hợp, đảm bảo nguyên tắc hiệu quả và an toàn.

Lợi nhuận trước thuế năm 2005 đạt 55 tỷ VND, tăng 61,5% so với năm trước. Trong đó thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính đạt 45 tỷ, tăng 58% so với năm 2004. Lãi kinh doanh nghiệp vụ năm 2005 không tăng nhiều so với năm trước là do phần lớn các khoản bồi thường cho các tổn thất lớn trong năm 2004 đều rơi vào năm tài chính 2005.

Cổ tức dự kiến chia cho các cổ đông trong năm 2005 là 9%. Mặc dù là năm đầu tiên Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, nhưng Tổng công ty không có lợi thế như các công ty mới cổ phần hoá khác là được miễn giảm thuế Thu nhập doanh nghiệp trong những năm đầu sau cổ phần hoá. Do đó, cổ tức trong năm đầu tiên của Tổng công ty có thể không hấp dẫn bằng cổ tức của các công ty cổ phần khác trong nền kinh tế.

Công tác nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng

Phát huy vai trò của một công ty tái bảo hiểm chuyên nghiệp, Tổng công ty đã chủ động giúp đỡ có hiệu quả các doanh nghiệp bảo hiểm gốc trong việc cung cấp thông tin tái tục và khai thác bảo hiểm, nhất là đối với những

dịch vụ có số tiền bảo hiểm lớn, cung cấp điều kiện điều khoản và bảo đảm quyền lợi cho khách hàng với mức phí cạnh tranh nhất có thể được. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng đã tư vấn cho các doanh nghiệp bảo hiểm gốc trong việc thu xếp các hợp đồng tái bảo hiểm trên thị trường thế giới, đặc biệt là đối với những doanh nghiệp bảo hiểm mới ra đời trên thị trường như IAI, Viễn Đông, AAA.

Tổng công ty đã kết hợp tốt với các công ty gốc thu xếp tái bảo hiểm tạm thời nhiều dịch vụ bảo hiểm có giá trị lớn và cùng với các công ty gốc trao đổi kinh nghiệm, tìm hiểu các điều kiện, điều khoản cũng như hợp tác chặt chẽ với nhau trong việc đàm phán với các nhà nhận tái đứng đầu ở thị trường trong mùa tái tục năm 2006 vừa qua.

Về mặt tư vấn kỹ thuật, VINARE đã cung cấp thông tin và tư vấn kỹ thuật cho các doanh nghiệp bảo hiểm gốc và khách hàng bảo hiểm. Trong khâu giải quyết bồi thường, VINARE luôn coi trọng quyền lợi của khách hàng và tích cực phối hợp với các công ty bảo hiểm gốc để giải quyết bồi thường một cách đầy đủ và nhanh chóng.

Tạp chí thị trường bảo hiểm - tái bảo hiểm bằng tiếng Việt và tiếng Anh của Tổng công ty đã không ngừng được cải tiến về nội dung và chất lượng để đáp ứng yêu cầu của bạn đọc. Trong năm qua, Tạp chí đã cố gắng phản ánh tới bạn đọc những bước tiến triển của thị trường bảo hiểm trong nước cũng như những diễn biến phức tạp của thị trường bảo hiểm thế giới và được thị trường trong nước và nước ngoài đánh giá cao.



Trong năm 2005, VINARE đã tổ chức Hội nghị Tái bảo hiểm lần thứ II vào tháng 9 tại Nha Trang với sự tham gia của trên 150 đại biểu từ Bộ Tài chính, Ban Kinh tế trung ương, lãnh đạo các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ cùng các chuyên viên tái bảo hiểm của thị trường.

Đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thực hiện Nghị Quyết của Hội đồng quản trị về việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của VINARE tại sàn giao dịch chứng khoán Hà nội, Tổng công ty đã khẩn trương thực hiện các công việc liên quan đến công việc này: Xin ý kiến của các cổ đông về việc đăng ký giao dịch, sửa đổi điều lệ Tổng công ty; Xây dựng bản cáo bạch, quyết toán các số liệu năm 2004. Dự kiến sẽ tiến hành giao dịch chính thức vào đầu năm 2006.

Kế hoạch kinh doanh 2006

Với dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2006 đạt 8% và tốc độ tăng trưởng của bảo hiểm phi nhân thọ khoảng 15 - 17% trong điều kiện cạnh tranh tiếp tục diễn ra gay gắt, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty trong năm tới có nhiều yếu tố thuận lợi. Tuy nhiên, do doanh thu phí tái bảo hiểm hàng không năm 2006 sẽ giảm đáng kể và chỉ bằng 57% doanh thu của năm 2005 do sự thay đổi chính sách tái bảo hiểm của công ty gốc, Tổng công ty dự kiến kế hoạch năm 2006 chỉ đạt 744 tỷ VND, bằng khoảng 90% so với doanh số thực hiện năm 2005. Mặc dù vậy, các chỉ tiêu chủ yếu khác như phí giữ lại, mức chuyển nhượng cho thị trường trong nước và hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty vẫn có tốc độ tăng trưởng trên 10% so với 2005.■





KỸ THUẬT 2005

Lê Hoài Nam

Trưởng phòng Kỹ Thuật - VINARE

Tình hình thị trường bảo hiểm thế giới

Chu kỳ “cứng” của thị trường thế giới được xác định là lên tới đỉnh điểm năm 2003. Bước sang năm 2004 tình hình thị trường bảo hiểm có nhiều biến chuyển theo chiều hướng “mềm” hơn cho người được bảo hiểm, xu hướng này tiếp tục kéo dài đến hết nửa đầu năm 2005.

Tuy nhiên với các thiệt hại gây ra bởi các cơn bão Katrina, Rita

và Wilma dẫn tới việc năng lực tái bảo hiểm thị trường thế giới có nhiều biến động khó lường. Một mặt các nhà nhận tái bảo hiểm tăng cường năng lực nhận với hy vọng sẽ thu được nhiều phí hơn trong tình hình thị trường ngày càng siết chặt và phí cho các rủi ro thiên tai được đẩy lên tới mức tối đa, mặt khác các công ty chịu nhiều tổn thất qua các sự kiện trên liên tục thông báo giảm capacity trong thời gian tới, đặc biệt là cho giai đoạn 2006.

Điều kiện bảo hiểm: Thông tin vẫn là yêu cầu cũng như thách thức lớn nhất đối với việc thu xếp các dự án. Ngoài ra các rủi ro thiên tai bị giới hạn ở mức tối đa, các nhà đứng đầu nhận tái bảo hiểm trong giai đoạn cuối của 2005 không chỉ tập trung đánh giá rủi ro trực tiếp gây ra bởi yếu tố tự nhiên như (bão, lốc...) mà còn quan tâm nhiều hơn đến các hậu quả của các rủi ro trên như lũ lụt, vỡ đê...

Những cảnh báo liên tục về ảnh hưởng của hiện tượng nóng lên của trái đất cũng là một phần trong các tác động đến tình hình thị trường bảo hiểm kỹ thuật năm 2005 và trong thời gian tới.

Tình hình thị trường bảo hiểm Kỹ thuật Việt Nam

Điều kiện kinh tế-xã hội

Năm 2005 được coi là một năm thành công với nền kinh tế Việt nam, mặc dù lạm phát tăng cao nhưng một loạt các mục tiêu như tốc độ tăng trưởng thương mại, đầu tư, tài chính... đều đạt hoặc vượt kế hoạch. GDP cả nước ước tính tăng gần 8,4% so với năm 2004, mức cao nhất chưa từng có kể từ năm 1996 mặc dù gặp những khó khăn khách quan của nền kinh tế như giá dầu, lạm phát, nạn dịch cúm, sự biến động của thị trường dầu khí, kim loại quý và tiền tệ...

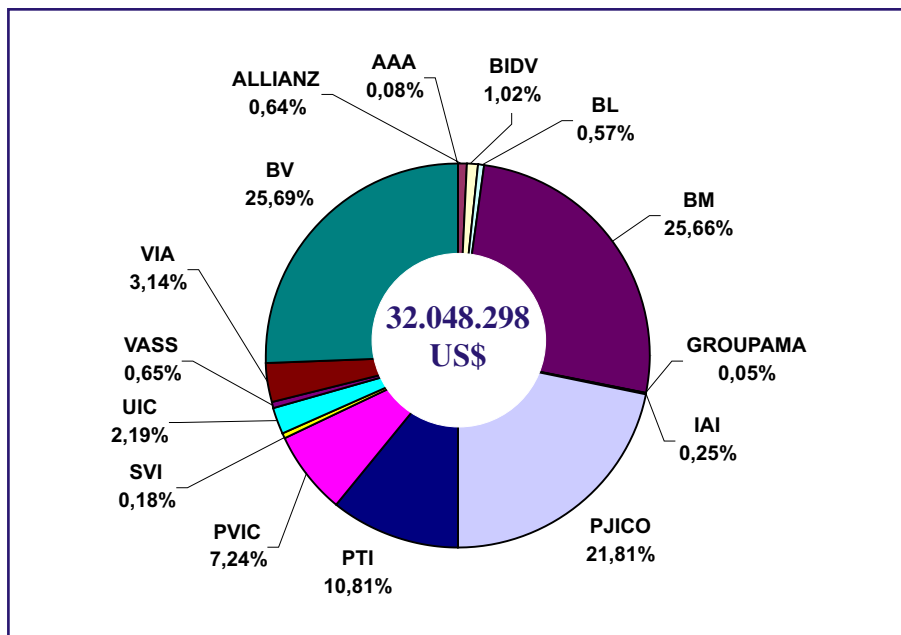
Về tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển năm 2005: Thực hiện vốn đầu tư phát triển năm 2005 theo giá thực tế sơ bộ đạt 324 nghìn tỷ đồng, tăng 8% so với kế hoạch năm. Trong đó vốn Nhà nước chiếm 53,1%, vốn ngoài Nhà nước chiếm 32,4%, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chiếm 14,5%.

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc vốn ngân sách Nhà nước: Năm 2005 ước thực hiện 62,93 nghìn tỷ đồng, bằng 121,2% kế hoạch cả năm, trong đó các đơn vị Trung ương 24,57 nghìn tỷ đồng bằng 123,5% kế hoạch năm; các đơn vị địa phương 38,36 nghìn tỷ đồng bằng 119,8%.

Về đầu tư trực tiếp của nước ngoài, từ đầu năm đến ngày 15/12/2005, trên phạm vi cả nước đã có 771 dự án mới được cấp phép đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký 3,9 tỷ USD, bình quân vốn 1 dự án mới được cấp phép là 5,1 triệu USD. Các dự án mới được cấp phép trong năm nay chủ yếu vẫn tập trung vào công nghiệp và xây dựng. Có 509 lượt dự án được tăng vốn trong năm nay, với tổng số vốn tăng thêm là 1825,8 triệu USD (công nghiệp tăng 1407,4 triệu USD; xây dựng tăng 92,1 triệu USD; nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 204 triệu USD và dịch vụ tăng 214,4 triệu USD). Tính chung trong năm nay, cả vốn cấp mới và vốn tăng thêm đạt 5,72 tỷ USD, là mức thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài khá cao so với những năm gần đây.

Những yếu tố thuận lợi nói trên cả về phương diện kinh tế, xã hội cũng như đầu tư trong nước và nước ngoài đã góp phần đáng kể thúc đẩy nghiệp vụ kỹ thuật tăng trưởng cao hơn so với năm trước thông qua việc cung cấp bảo hiểm cho nhiều dự án lớn nhỏ phục vụ cho nhu cầu phát triển của nền kinh tế quốc dân, điển hình là nhiệt điện Hải phòng (470 triệu USD), thủy điện Bản Vẽ, nhà máy xi măng Thăng Long (197 triệu USD), xi măng Bỉm Sơn, xây dựng Trung

Thị phần của các công ty bảo hiểm gốc trong nghiệp vụ kỹ thuật năm 2005



tâm Hội nghị Quốc gia (200 triệu USD), cầu Phú Mỹ (62 triệu USD), cầu Vĩnh Tuy (60 triệu USD), gổ 1 và 4 của nhà máy lọc dầu Dung Quất (1,9 tỷ USD), v.v... Thêm vào đó, còn có một số dự án lớn khác đang trong quá trình đàm phán và thương lượng về điều khoản/điều kiện bảo hiểm như thủy điện Đồng Nai 3 và 4, thủy điện Sơn La, thủy điện Nậm Chiến, dự án khí-điện Cà Mau...

Tổng phí thị trường năm 2005 tính đến 30/11/2005 ước đạt 32.048.298 USD (ước hết năm 2005 đạt 35.000.000 USD) tăng đáng kể so với tổng doanh thu 25 triệu USD của năm 2004.

Cơ cấu thị trường, tình hình cạnh tranh, cung cấp dịch vụ:

Cơ cấu thị trường năm 2005 nhìn chung vẫn không thay đổi nhiều so với 2-3 năm trước trong đó Bảo Việt, Bảo Minh,

PJICO vẫn là 3 công ty chiếm lĩnh tỷ trọng lớn đối với các dịch vụ dự án xây dựng lắp đặt, cùng với sự thống trị của PTI trên thị trường bảo hiểm thiết bị điện tử. Tuy nhiên trong năm 2005 cũng cho thấy sự vươn lên mạnh mẽ của PVI trong việc khai thác các dịch vụ kỹ thuật với việc bảo hiểm cho các dịch vụ có vốn đầu tư từ ngành Dầu khí, đặc biệt là dự án trọng điểm quốc gia nhà máy lọc dầu Dung Quất với giá trị bảo hiểm lên đến gần 2 tỷ USD. Đây là dự án xây dựng lớn nhất từ trước tới nay. Tổng thị phần của 5 công ty đứng đầu chiếm 91,48% tổng phí thị trường năm 2005 (năm 2004 là 93,07%).

Cơ cấu dịch vụ vẫn tập trung chính vào nghiệp vụ Xây dựng và lắp đặt, chiếm đến 70% tổng phí của nghiệp vụ Kỹ thuật. Ngoài ra phải cũng phải kể đến một số lượng lớn các dịch vụ Bảo hiểm máy móc MB (ước tính ít nhất khoảng 3 triệu USD) không nằm trong các số liệu

BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM VIỆT NAM

thống kê nói trên do đã được bảo hiểm trong các đơn bảo hiểm trọn gói mọi rủi ro công nghiệp IAR. Đặc biệt trong năm 2005, một số lượng lớn phí của nghiệp vụ kỹ thuật là từ các công trình điện bao gồm cả nhiệt điện và thủy điện, xi măng, cầu cống.

Tình hình cạnh tranh: Mặc dù xuất hiện một số công ty bảo hiểm mới, tình hình cạnh tranh gay gắt đối với nghiệp vụ kỹ thuật chỉ thực sự xuất hiện khi có sự xuất hiện của các môi giới, đặc biệt là môi giới nước ngoài và cũng chỉ tập trung vào một số dự án xây dựng các cao ốc. Phí bình quân cho các dự án loại này giảm khoảng 50% so với giai đoạn 1995-2000.

Đối với việc thu xếp tái bảo hiểm các nghiệp vụ Kỹ thuật, trong năm 2005 hầu hết các dịch vụ đều được thu xếp ổn thỏa, nhìn chung các công ty trong nước không gặp khó khăn trong việc thu xếp các chương trình bảo vệ của mình.

Nguyên nhân chính là các công ty đã hiểu được tầm quan trọng của việc thu xếp bảo hiểm nên đều có sự chuẩn bị rất kỹ từ đầu năm, điều kiện điều khoản, việc thu thập thông tin cũng được chuẩn bị chu đáo đáp ứng được nhu cầu của các nhà đứng đầu nhận tái bảo hiểm. Đồng thời các công ty cũng đã khôn khéo lợi dụng tối đa sự cạnh tranh của các nhà đứng đầu nhận Tái bảo hiểm để đạt được mục tiêu của mình.

MunichRe và SwissRe vẫn là hai công ty đứng đầu tái bảo hiểm chính tại thị trường Bảo hiểm Kỹ thuật Việt Nam, việc hai công ty này thông hiểu tình hình thị trường Việt Nam và đưa ra các bản chào phí có thể nói là

rất cạnh tranh khiến việc thâm nhập thị trường của các công ty Tái bảo hiểm khác là rất khó khăn.

Tình hình bồi thường nghiệp vụ kỹ thuật của thị trường

Trong năm 2005, đến thời điểm hiện nay đã có một số tổn thất lớn xảy ra, cụ thể như sau:

- T#n thÊt t#i nh# m#y th#y #i#n Bu#n Kuèp ng#y 25/02/2005, #íc b#i th#èng 950.000 US\$
- Tổn thất tại công trình nạo vét kênh Nhiều Lọc-Thị Nghè ngày 02/07/2005 ước bồi thường 700.000 US\$
- Tổn thất máy khoan tại Quảng Ninh ngày 23/05/2005 ước bồi thường 403.681US\$
- Tổn thất đường quốc lộ 18B ngày 04/08/2005 ước bồi thường 400.000 US\$.

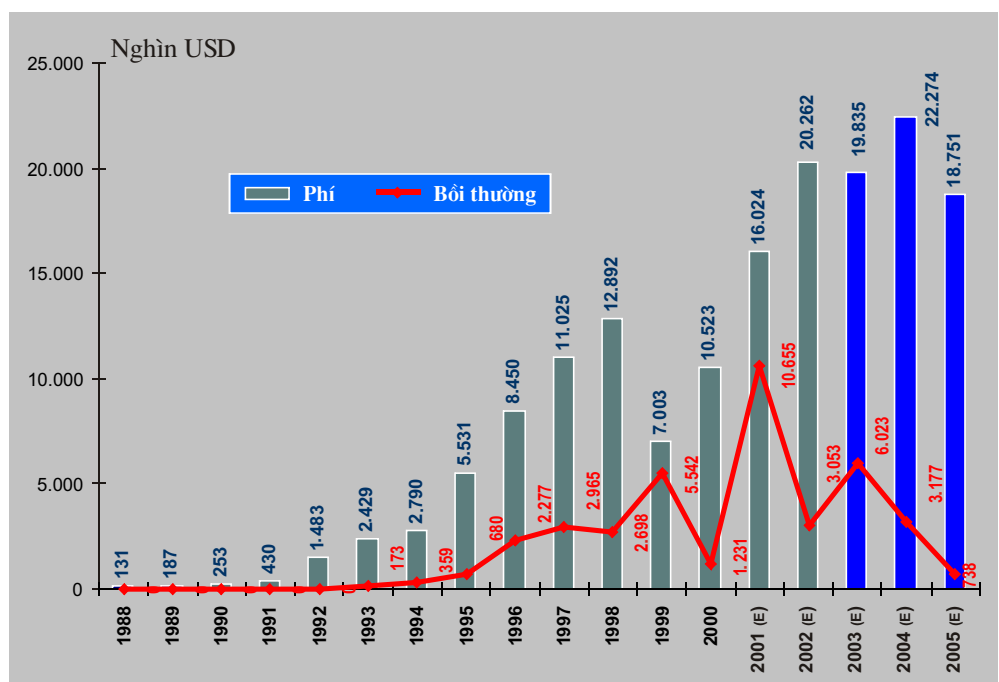
Tổng số tổn thất xuất hiện trong năm 2005 là 11.130.873 US\$, phân bổ như sau:

- */ Tổn thất thuộc U/Y 2005: 738.893 US\$
- */ Tổn thất thuộc U/Y 2004: 3.167.126 US\$
- */ Tổn thất thuộc U/Y 2003: 3.350.270 US\$
- */ Tổn thất thuộc U/Y 2002: 1.772.484 US\$
- */ Tổn thất thuộc U/Y 2001: 2.085.074 US\$
- */ Tổn thất thuộc U/Y 2000: 10.360 US\$
- */ Tổn thất thuộc U/Y 1998: 6.663 US\$

Các tổn thất tồn đọng nhiều, giá trị lớn (outstanding losses) tập trung vào các dự án Phú Mỹ 1 (4,272 triệu USD), Phú Mỹ 3 (5,439 triệu USD). Tổn thất tồn đọng lâu nhất là tổn thất ngày 20/9/2000 của dự án nhà máy điện Hàm Thuận-Dami (U/y 1997). Tổng số Outstanding của nghiệp vụ kỹ thuật đến thời điểm 30/12/2005 là: 14.318.918 USD. ■

TÌNH HÌNH DOANH THU PHÍ VÀ BỒI THƯỜNG 1988 - 2005

(Theo năm nghiệp vụ - Tính đến 31/12/2005)



Thị trường Bảo hiểm **CHÁY** 2005

Đào Mạnh Dương
Phó phòng Phi Hàng Hải - VINARE

Tình hình thị trường bảo hiểm thế giới

Thị trường bảo hiểm tài sản thế giới trong 6 tháng đầu năm 2005 đã có sự phát triển tương đối khả quan với lợi nhuận trước thuế của các công ty bảo hiểm đạt khoảng 31 tỷ USD. Có thể nhận định một số những điểm nổi bật trên thị trường thế giới trong 9 tháng đầu năm 2005 (trước sự kiện cơn bão Katrina) như sau:

- + Giới hạn trách nhiệm các hợp đồng tăng
- + Tỷ lệ phí giảm (*trong 9 tháng đầu năm 2005, tỷ lệ phí đã giảm trung bình khoảng 15,1%*)
- + Tăng giới hạn trách nhiệm cho các hợp đồng bảo vệ cho các rủi ro thảm họa (natural catastrophe)
- + Mức miễn thường được giữ ở mức ổn định

Tuy nhiên, cơn bão Katrina đổ

bộ vào khu vực Bắc và Trung Mỹ tháng 8/ 2005 và tiếp theo đó là các cơn bão Rita (9/2005), Wilma, Alpha (10/2005) đã khiến năm 2005 trở thành một năm tồi tệ nhất trong lịch sử đối với các nhà bảo hiểm rủi ro thiên tai. Cùng với các tổn thất thiên tai diễn ra liên tiếp trong năm 2005 như các trận lụt ở châu Âu, Ấn Độ hay các cơn bão lớn đổ

vào khu vực châu Á như Damrey, Longwang... , các công ty bảo hiểm, tái bảo hiểm lớn đã chịu tổn thất hàng chục tỷ đô la Mỹ trong năm 2005. Riêng số tiền mà các công ty bảo hiểm chi trả cho tổn thất do hai cơn bão Katrina và Rita gây ra đã lên tới hơn 40 tỷ USD.

Tình hình thiên tai diễn biến xấu liên tiếp trong những năm gần đây (đặc biệt là năm 2005) đã có những ảnh hưởng tiêu cực đến mùa tái tục 2005/ 2006, trong đó chịu ảnh hưởng lớn nhất là các hợp đồng vượt mức bồi thường bảo vệ cho các rủi ro thảm họa (Catastrophe XOL). Nếu như trong mùa tái tục 2004/2005, tình hình tăng phí chỉ ảnh hưởng đến các rủi ro chịu ảnh hưởng trực tiếp của các tổn thất thiên tai (như các hợp đồng trên thị trường Bắc Mỹ ...) thì trong mùa tái tục 2005/2006, xu hướng trên đã ảnh hưởng lớn đến tất cả các hợp đồng bảo hiểm cho rủi ro thiên tai trên phạm vi toàn thế giới.



Tình hình thị trường Việt nam

Thị trường bảo hiểm cháy Việt Nam tiếp tục có sự phát triển khá ổn định trong năm 2005 với doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường ước đạt trên 32 triệu USD, tăng khoảng hơn 20% so với năm 2004. Có thể nói nghiệp vụ cháy tiếp tục là một trong những nghiệp vụ có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định nhất của thị trường trong thời gian qua.

Thị phần các công ty trên thị trường nhìn chung không có sự thay đổi lớn so với năm 2004. Bảo Việt, Bảo Minh vẫn tiếp tục là hai công ty chiếm thị phần lớn nhất. Tổng doanh thu phí bảo hiểm cháy của hai công ty này chiếm gần 65% doanh thu phí toàn thị trường. Các công ty còn lại nhìn chung đều duy trì được sự phát triển tương đối ổn định (ngoại trừ Allianz do những thay đổi về hoạt động của tập đoàn này tại thị trường Việt Nam).

Mặc dù có sự tăng trưởng ổn định về doanh thu phí bảo hiểm song khó có thể đánh giá thị trường bảo hiểm tài sản Việt Nam đang có sự phát triển tốt. Số lượng các dịch vụ lớn (thường là các dịch vụ có vốn đầu tư nước ngoài) được đưa vào khai thác mới trong năm 2005 gần như không có sự tăng trưởng. Trong khi đó, phần lớn các tiềm năng của thị trường vẫn tiếp tục chưa được khai thác hết. Việc khan hiếm dịch vụ đã dẫn đến tình trạng cạnh tranh trên thị trường trong năm 2005 có chiều hướng diễn biến gay gắt và phức tạp hơn so với những năm gần đây. Bên cạnh đó, một vấn đề đáng báo động là chất lượng khai thác của nhiều công ty trên thị trường đang có chiều hướng giảm sút. Chất lượng rủi ro xấu, điều kiện điều khoản cạnh



tranh, tỷ lệ phí thấp cũng như tỷ lệ tổn thất có xu hướng tăng cao... vẫn là những vấn đề tồn tại cơ bản của thị trường bảo hiểm cháy Việt Nam thời gian vừa qua và tiếp tục tạo những khó khăn cho chính các công ty trên thị trường khi thu xếp tái bảo hiểm với thị trường quốc tế.

Một vấn đề đáng lưu tâm trong những năm vừa qua là tần suất xảy ra các vụ cháy nổ trên cả

nước đang ngày càng có chiều hướng gia tăng. Theo các số liệu thống kê, kể từ năm 1999 đến nay trung bình mỗi năm nước ta xảy ra hàng nghìn vụ cháy lớn nhỏ, thiệt hại kinh tế trung bình gần 200 tỷ VND/ năm với hàng trăm người bị chết và bị thương (trong đó có những vụ cháy gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng như vụ cháy Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) vào năm 2002). Bên cạnh yếu tố khách

quan như điều kiện thời tiết bất lợi thì tình trạng cơ sở vật chất xuống cấp, ý thức chấp hành quy định phòng cháy chữa cháy kém ... đã là những nguyên nhân chủ yếu của hàng loạt vụ cháy trong thời gian qua (đặc biệt là tại khu vực phía Nam). Một vấn đề đáng lưu tâm là mặc dù hàng năm thiệt hại do cháy nổ cho nền kinh tế lên đến hàng trăm tỷ đồng song số thiệt hại được bảo hiểm lại không nhiều. Như vậy có thể nói bảo hiểm cháy chưa đáp ứng và bảo vệ được một cách đầy đủ sự ổn định của nền kinh tế. Đây là một vấn đề mà các nhà quản lý cũng như các doanh nghiệp bảo hiểm cần lưu tâm trong thời gian tới.

Tính đến thời điểm hiện nay, tổng số tổn thất trên thị trường trong năm 2005 ước khoảng 140 tỷ VND (tương đương khoảng 9 triệu USD). Một số những vụ tổn thất lớn được ghi nhận trong năm là:

- Vụ cháy nhà máy giấy Famiro (thiệt hại ước 27 tỷ VND)
- Vụ cháy công ty Hòa Phát (ước thiệt hại 9,5 tỷ VND)
- Vụ cháy công ty Eland (7,4 tỷ VND)
- Vụ cháy nhà máy phân đạm Phú Mỹ (ước tổn thất khoảng 12,5 tỷ VND)
- Vụ cháy công ty Chien Vietnam (ước tổn thất 12,5 tỷ VND)
- Vụ cháy công ty Yang Cheng (chưa có số ước tổn thất)

Tuy nhiên phần lớn các tổn thất này đều rơi vào năm nghiệp vụ 2004. Nếu tính riêng năm nghiệp vụ 2005, số tổn thất trên thị trường chỉ vào khoảng hơn 52 tỷ VND (tương đương hơn 3 triệu USD). Mặc dù không có

những tổn thất nghiêm trọng như năm 2004 song tần suất xảy ra các vụ cháy trong thời gian vừa qua cũng đã tiếp tục đặt ra những vấn đề cấp bách trong công tác đề phòng hạn chế tổn thất, nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy chữa cháy.

Một vấn đề cần lưu ý trong năm 2005 là sự xuất hiện những khiếu nại bảo hiểm lớn về thiên tai. Trong những tháng nửa cuối năm 2005, nước ta đã liên tiếp phải hứng chịu nhiều cơn bão lớn như bão số 7 (Damrey), bão số 8 (Longwang).... gây thiệt hại hàng trăm tỷ đồng cho nền kinh tế. Trong đợt bão vừa qua đã bắt đầu xuất hiện những tổn thất khá lớn về bảo hiểm tài sản như thiệt hại tại nhà máy xi măng Nghi Sơn (ước tổn thất 6,3 tỷ VND), khu nghỉ mát Vạn Chài (ước tổn thất 7,1 tỷ VND) ... Những tổn thất trên sẽ đặt ra yêu cầu cấp bách phải kiểm soát chặt chẽ hơn nữa việc bảo hiểm cho các rủi ro thiên tai - một vấn đề mà các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam chưa thực sự quan tâm trong thời gian vừa qua.

Năm 2006, bức tranh toàn cảnh về thị trường bảo hiểm Việt Nam nói chung và thị trường bảo hiểm cháy nói riêng được dự đoán sẽ còn trở nên đa dạng và sôi động hơn với sự tham gia của một loạt các công ty mới như AAA, BIC, QBE Vietnam và đặc biệt là AIG (vừa chính thức nhận giấy phép tháng 12/2005). Có thể dự báo tốc độ tăng trưởng của thị trường bảo hiểm cháy Việt Nam sẽ tiếp tục được duy trì ở mức ổn định từ 18 - 20% trong năm 2006.■



Bảo hiểm tàu biển

Tiềm năng và triển vọng



Mai Xuân Dũng
Phó phòng Hàng Hải - VINARE

Trước hết xin được điểm qua tình hình bảo hiểm và tái bảo hiểm hàng hải của thị trường thế giới. Do ảnh hưởng của 3 cơn bão Katrina, Wilma và Rita đổ bộ vào nước Mỹ gây tổn thất lớn cho ngành bảo hiểm toàn thế giới, đặc biệt là bảo hiểm năng lượng và bảo hiểm hàng hải. Hầu hết các hợp đồng tái bảo hiểm tái tục ngày 1.1.2006 đã phải chịu tăng phí. Để bù đắp lại

chi phí mua tái bảo hiểm bảo vệ gia tăng, các hợp đồng bảo hiểm gốc trên thị trường quốc tế khi tái tục đã phải tăng phí.

Trước đó, thị trường London đã xem xét và đưa ra điều khoản giới hạn hành thủy đối với rủi ro chiến tranh, đình công và khủng bố về thân tàu (Navigation Limitations for Hull War, Strikes, Terrorism and Related Perils Endorsement - JW2005/001A). Ngoài ra, do việc phân định rủi ro cướp biển theo đơn bảo hiểm hàng hải thông thường và rủi ro khủng bố theo

đơn bảo hiểm rủi ro chiến tranh không được phân định rõ ràng, thị trường London đã đưa ra 5 điều khoản bổ sung để có thể áp dụng cho từng trường hợp cụ thể.

* 3 điều khoản loại trừ: Violent Theft, Piracy and Barratry Exclusion (JH2005/046, JH2005/047 và JH2005/047) để áp dụng cho các điều khoản tương ứng là: ITC - Hulls 1.10.83, ITC - Hulls 1.11.95 và International Hull Clauses 01.11.03.

* 2 điều khoản mở rộng để bảo hiểm lại các rủi ro loại trừ này: Violent Theft, Piracy and Barratry Extension (JW2005/002 và JW2005/003) để áp dụng cho các điều khoản bảo hiểm rủi ro chiến tranh và đình công về thân tàu (Institute War & Strikes Clauses Hulls - Time 1.10.83 và Institute War & Strikes Clauses Hulls - Time 1.11.95).

Ở thị trường bảo hiểm trong nước, năm 2005 đội tàu biển Việt nam vẫn tiếp tục được trẻ hóa bằng đóng mới trong nước và mua tàu đã qua sử dụng từ nước ngoài. Chiếc tàu có giá trị bảo hiểm lớn nhất Việt nam từ trước đến nay đã được VOSCO mua tháng 10/2005 là tàu chở dầu Đại Việt được đóng

mới tại Hàn Quốc có trọng tải 25.124 GT. Tàu Đại Việt được bảo hiểm với số tiền lên tới 48 triệu USD. Kế đó là tàu chở dầu Petrolimex 08 thuộc chủ tàu VITACO. Với giá trị bảo hiểm 45,6 triệu USD, tàu Petrolimex 08 có trọng tải 25.561 GT/37.643 DWT.

Ngoài 2 tàu lớn trên, đội tàu biển Việt nam năm 2005 đã được bổ sung thêm rất nhiều tàu mua từ nước ngoài và đóng mới trong nước có thể kể đến như Vinashin Navigator, Vinashin Sky, VTC Light, Tây Sơn 2, Tây Sơn 3, Tây Sơn 4, Aulac Angel, Pioneer, Pacific No. 1, LS Venture, Việc trẻ hóa đội tàu cũng phải kể đến sự đóng góp to lớn của ngành đóng tàu biển Việt nam. Trong năm 2005, ngành đóng tàu biển Việt nam không những chỉ đóng mới cho đội tàu trong nước mà đã nhận được nhiều hợp đồng đóng mới, hoán cải tàu cho các chủ tàu nước ngoài. Không ít các xưởng đóng tàu trong nước đã được trang bị các thiết bị hiện đại như máy cắt vi tính, máy gò, máy hàn tự động Tổng công ty công nghiệp tàu thủy Vinashin đã có khả năng đóng tàu hơn 50,000 DWT. Trong năm 2005 này, tổng công ty đã ký hợp đồng đóng 2 tàu hàng 53.000 DWT - đây có thể coi là bước đột phá của ngành đóng tàu biển Việt nam. Bên cạnh việc đóng mới, các xưởng sửa chữa, đóng tàu của Việt nam cũng đã ký kết và thực hiện tốt các hợp đồng sửa chữa, hoán cải tàu nước ngoài.

Về phía các công ty bảo hiểm, các công ty đã tận dụng tốt lợi thế sẵn nhà để cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho toàn bộ đội tàu biển và cả những công việc liên quan như kể

trên. Tổng doanh thu phí bảo hiểm phát sinh cho các loại hình này của toàn thị trường trong năm 2005 đã lên tới hơn 8 triệu USD bao gồm cả gần 2 triệu USD phí phát sinh từ bảo hiểm chủ xưởng đóng tàu (builders' risk) và các loại hình bảo hiểm trách nhiệm chủ xưởng sửa chữa tàu (không kể đội tàu VSP). Tuy vậy, tỷ lệ phí trung bình cho các rủi ro bảo hiểm thân tàu vẫn có chiều hướng giảm. Đặc biệt, các tàu mới đưa vào hoạt động trong thị trường được bảo hiểm với tỷ lệ phí quá thấp do đấu thầu cạnh tranh. Người viết bài viết này cũng đồng ý với quan điểm đấu thầu để cung cấp dịch vụ có chất lượng tốt hơn nhưng điều đó không có nghĩa là giảm phí, giảm mức khấu trừ.

Với đội tàu biển Việt nam như hiện tại và khả năng đóng mới cũng như sửa chữa tàu của các xưởng sửa chữa và đóng tàu Việt nam, nếu chúng ta bảo hiểm với mức phí hợp lý, tính toán đến nhiều yếu tố trong đó quan trọng hơn cả là mức đội rủi ro mà các nhà bảo hiểm phải gánh chịu thì kết quả kinh doanh của loại hình bảo hiểm này chắc chắn sẽ được cải thiện nhiều so với những gì đã diễn ra trong những năm vừa qua.

Mặc dù doanh thu phí bảo hiểm của thị trường tăng tốt nhưng so với những tổn thất đã phát sinh thì tổng phí của thị trường vẫn còn rất nhỏ bé. Trong năm 2005 đã xảy ra nhiều vụ tổn thất lớn như:

- Vụ đâm va của tàu Mimosa với tàu Trinity gây đắm tàu Mimosa. Thiệt hại phải bồi thường về thân tàu là 2 triệu USD.
- Vụ đắm tàu Sea Bee cũng đã thiệt hại tới 2 triệu USD.
- Hông máy tàu Vĩnh Hưng ngày

13.05.2005, ước tổn thất khoảng 500.000 USD.

- Mắc cạn tàu Long Xuyên ở Hàn quốc ngày 6.9.2005, dự kiến phải bồi thường 640.000 USD

- Tàu Hồng Bàng hỏng máy ngày 29.9.2005, yêu cầu thay máy mới khoảng 300.000USD

- Tàu Vietfratch 01 hỏng máy ngày 19.9.2005, ước phải bồi thường khoảng 250.000 USD.

Như vậy chỉ tính riêng những tổn thất lớn đã được thông báo rộng rãi trên thị trường bảo hiểm thì các công ty bảo hiểm cũng đã phải bồi thường đến gần 6 triệu USD. Ngoài ra còn nhiều các tổn thất bộ phận đã và đang trong quá trình giải quyết. Dự kiến kết quả kinh doanh bảo hiểm gốc (không tính đến tái bảo hiểm) của nghiệp vụ bảo hiểm thân tàu biển năm 2005 có thể bị lỗ giống như những năm trước đây mà chưa tính đến chi phí khai thác, chi quản lý, chi phí đề phòng hạn chế tổn thất .v.v..

Trước thực tế tỷ lệ bồi thường nghiệp vụ này quá xấu trong những năm vừa qua, một lần nữa xin lưu ý rằng kinh doanh rủi ro là việc tích lũy phí bảo hiểm qua nhiều năm mà không phải tính ngay kết quả kinh doanh trong một thời gian ngắn. Hơn nữa thị trường quốc tế đang có xu hướng xem xét kỹ lưỡng hơn khi nhận tái bảo hiểm các dịch vụ hàng hải của Việt nam do kết quả kinh doanh không tốt. Nếu việc giảm phí vẫn tiếp tục diễn ra và tình hình tổn thất không được cải thiện thêm ở một vài năm tới, khi đó các công ty bảo hiểm của chúng ta khó có thể mua tái bảo hiểm bảo vệ ở thị trường tiềm năng có uy tín./.

Thị trường **HÀNG** Bảo hiểm **KHÔNG** 2005

Nguyễn Thị Thoa
Phó phòng Hàng không - VINARE

Trong năm 2005, ngành hàng không thế giới tiếp tục chịu nhiều khó khăn như giá xăng dầu cao, tình hình chính trị bất ổn ở một số khu vực trên thế giới, thiên tai, dịch bệnh, quan hệ căng thẳng giữa công đoàn và giới quản lý trong ngành hàng không... Tuy nhiên ngành hàng không vẫn tiếp tục phát triển với hoạt động bay an toàn với việc chế tạo các thế hệ máy bay mới như Airbus 380 và Boeing 787 với số lượng hành khách ngày càng tăng. Sự an toàn trong hoạt động hàng không những năm gần đây không phải do may mắn. Đó là kết quả trực tiếp từ nỗ lực của các hãng hàng không và các quốc gia, đặc biệt là sự phát triển của công nghệ đã khiến các máy bay trở nên an toàn hơn rất nhiều so với 20 năm trước đây.

Thị trường bảo hiểm hàng không thế giới trong năm 2005 vẫn tiếp tục xu hướng của thị trường trong năm 2004, với tỷ lệ phí tiếp tục giảm và điều kiện điều khoản bảo hiểm được mở rộng. Mặc dù những tháng giữa năm 2005, thị trường bảo hiểm hàng không cũng chịu một số tổn thất liên tiếp và chịu ảnh hưởng từ hậu quả của cơn bão Katrina ở nước Mỹ, nhưng xu hướng giảm phí trên thị trường hầu như cũng không bị tác động nhiều, năm 2005 vẫn được coi là một năm có tình hình tổn thất tốt.

Tổng phí bảo hiểm hàng không thế giới trong năm 2005 dự kiến khoảng 2,25 tỷ USD, giảm khoảng 10% so với năm 2004. Trong khi đó tổn thất khoảng 684 triệu USD, chưa bao gồm các tổn thất do hao mòn. Nếu tính cả các tổn thất này thì tổng tổn thất trong năm 2005 khoảng 1,08 tỷ USD. Năm 2005 là năm thứ tư liên tiếp ngành hàng

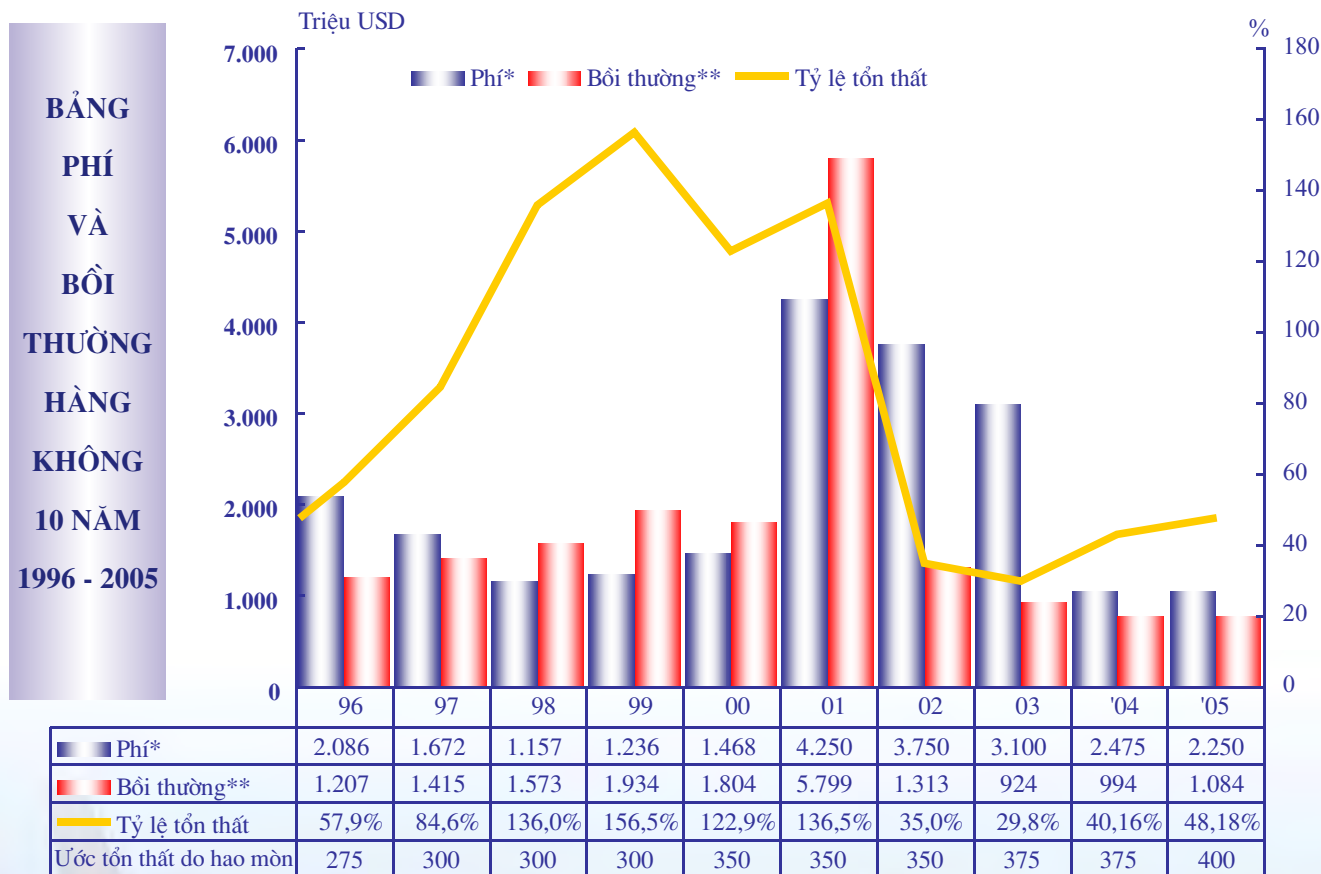
không có tình hình tổn thất rất tốt. Nếu không tính các sự kiện ngày 11 tháng 9 năm 2001 và các tổn thất do hao mòn, số tiền tổn thất trung bình trong 5 năm qua chỉ ở mức 730 triệu USD mỗi năm.

Trong những năm tới, ngành hàng không sẽ vẫn tiếp tục đầu tư lớn vào công tác an toàn. Tuy nhiên do đặc thù của ngành, các sự cố là không thể tránh khỏi. Các sự cố hàng không xảy ra có thể lớn đến mức nào và phản ứng của thị trường bảo hiểm hàng không trước các tổn thất đó ra sao, vẫn còn là điều chưa thể lường trước được. Trong một thị trường có tính rủi ro lớn như vậy, nếu phí bảo hiểm vẫn tiếp tục giảm, thì khi có tổn thất lớn xảy ra, chắc chắn các nhà bảo hiểm sẽ phản ứng sẽ rất mạnh mẽ.

(Xem bảng tình hình thay đổi phí BH và biểu đồ phí, bồi thường - trang sau)

Tình hình thay đổi phí bảo hiểm Thân và Trách nhiệm
trong các năm 2004 - 2005

	Thay đổi GT đội bay (%)	Thay đổi SL HK (%)	Phí 2004 (Triệu USD)	Phí 2005 (Triệu USD)	Tăng/giảm phí (%)
Quý 1	1	2	83,0	78,3	-5,7
Quý 2	30	16	250,2	247,4	-1,1
Quý 3	6	11	304,5	281,4	-7,6
Quý 4	5	6	2.062,3	1.822,9	-11,6
Cả năm	10	12	2.475,00	2.250,00	-10



* Phí bao gồm tất cả các hãng hàng không và là số liệu ước tính

** Bồi thường bao gồm cả số liệu ước tính cho các tổn thất do hao mòn

Bảo hiểm cho rủi ro chiến tranh

Phí của thị trường bảo hiểm thân chiến tranh vẫn tiếp tục giảm với mức giảm trung bình hàng tháng dao động từ 7% đến 11%. Trong tháng 9 tỷ lệ phí giảm đến 26%. Với tình hình phí bảo hiểm thân chiến tranh vẫn tiếp tục giảm như vậy, một số các nhà bảo hiểm đã phải giảm tỷ lệ tham gia hoặc xem xét không tiếp tục nhận dịch vụ vì họ thấy mức phí bảo hiểm thân chiến tranh hiện nay không phản ánh đúng mức độ của rủi ro này. Hiện nay tổng phí bảo hiểm thân chiến tranh trên thế giới chỉ còn khoảng 150 triệu USD, và vẫn tiếp tục giảm. Mức phí này rõ ràng là đã thấp hơn rất nhiều giá trị của một máy bay thân rộng.

Giới hạn bảo hiểm rủi ro chiến tranh cho thị trường Thân và Trách nhiệm (theo điều khoản AVN52E) vẫn ổn định ở mức 150 triệu USD, chứ chưa thể tăng lên 250 triệu USD cho tất cả các hãng. Nếu giới hạn này tăng lên 250 triệu USD thì phí của thị trường Thân và Trách nhiệm sẽ cao hơn, tuy nhiên, cũng sẽ gây áp lực cho các nhà bảo hiểm cho mức vượt quá giới hạn 150 triệu USD trong việc cấp phí. Hiện nay phí bảo hiểm cho mức vượt quá 150 triệu USD vẫn chủ yếu được tính trên cơ sở số hành khách, chứ không dựa trên số lần cất hạ cánh. Các hãng hàng không đang có phản ứng về việc các nhà bảo hiểm định phí không có sự phân biệt lớn về cơ cấu đường bay. Theo họ, việc bảo hiểm cho rủi ro này cần dựa trên tình hình chính trị của khu vực và nước mà hãng hàng không có khai thác đường bay. Phản ứng của các nhà bảo hiểm về vấn đề này ra sao vẫn chưa có câu trả lời.

Thị trường bảo hiểm hàng không ở Việt Nam

Thị trường hàng không Việt Nam trong năm 2005 cũng có sự tăng trưởng lớn. Đội bay của Vietnam Airlines trong năm 2005 đã lên tới 38 chiếc và dự kiến sẽ được bổ sung thêm 7 chiếc trong năm 2006. Lượng hành khách vận chuyển trong năm 2005 đã vượt quá con số 6 triệu người, tăng gần 18% so với năm 2004. Cũng trong năm qua Vietnam Airlines đã thực hiện 50.000 chuyến bay an toàn. Đây cũng là năm thứ 9 liên tiếp Vietnam Airlines giữ vững an toàn bay tuyệt đối. Bình quân mỗi ngày Vietnam Airlines vận chuyển gần 17.000 lượt hành khách và trên 260 tấn hàng hoá, bưu kiện, với hệ số sử dụng ghế cả năm đạt 69%.

Trong năm 2005, Pacific Airlines đã tiến hành cơ cấu lại tổ chức hoạt động kinh doanh. Nhờ vậy Pacific Airlines đã từng bước ổn định trở lại và bước đầu kinh doanh có lãi. Hiện nay Pacific Airlines đang khai thác 4 máy bay trên các đường bay nội địa (Hà Nội-TP Hồ Chí Minh; Hà Nội - Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh - Đà Nẵng) và quốc tế tới Đài loan (TP Hồ Chí Minh-Taipei, TP Hồ Chí Minh-Kaoshiung). Hy vọng với sự phát triển của Pacific Airlines, diện mạo cũng như hình thức khai thác của ngành hàng không Việt Nam sẽ có những thay đổi mới theo chiều hướng khá hơn, phù hợp với lộ trình hội nhập quốc tế và khu vực.

Ngoài hai hãng hàng không Vietnam Airlines và Pacific Airlines, trên thị trường hàng không Việt Nam còn có các công ty bay dịch vụ VASCO và SFC. VASCO chủ yếu khai thác các đường bay ngắn đến Côn Đảo, Cà Mau, Vũng Tàu, Rạch Giá. Ngoài ra công ty cũng khai thác các chuyến bay dịch vụ phục vụ nhu cầu khảo sát địa hình, chụp ảnh, du lịch, cấp cứu y tế... Công ty SFC Miền Bắc cũng tham gia

các dịch vụ như VASCO, trong khi công ty SFC Miền Nam chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực phục vụ công tác thăm dò và khai thác dầu khí.

Tình hình bảo hiểm hàng không ở Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng của tình hình bảo hiểm hàng không trên thế giới. Sau sự kiện ngày 11 tháng 9 năm 2001, phí bảo hiểm hàng không ở Việt Nam cũng tăng khá lớn. Nhưng những năm tiếp sau đó, do tình hình khai thác an toàn của các công ty hàng không ở Việt Nam, tỷ lệ phí liên tục được giảm sau từng năm. Tuy nhiên, các công ty hàng không đều có sự tăng trưởng về đội bay và số lượng hành khách, nên tổng phí bảo hiểm trên thị trường hầu như được duy trì. Trong năm 2005, tổng phí toàn thị trường đạt khoảng 19,6 triệu USD.

Năm 2005 là một năm tương đối an toàn đối với ngành hàng không Việt Nam, với số tiền ước bồi thường khoảng 2,9 triệu USD, chủ yếu rơi vào các hợp đồng Thân máy bay và Mất khả năng sử dụng máy bay. Đã nhiều năm liên tiếp ngành hàng không Việt Nam tuyệt đối không có tổn thất về người.

Ngành hàng không Việt Nam trong những năm tới sẽ trở nên sôi động hơn, với Vietnam Airlines là hãng dẫn đầu, phát triển theo hướng quốc tế; Pacific Airlines sẽ hoạt động theo mô hình “hãng hàng không giá cả hợp lý”, khai thác các chuyến bay với mức giá thấp hơn; và VASCO tập trung vào các đường bay ngắn. Hiện nay nhu cầu đối với các đường bay ngắn giữa các địa phương cũng như bay dịch vụ đang ngày càng tăng, và trong tương lai có thể sẽ có thêm các hãng hàng không được thành lập ở Việt Nam để khai thác các đường bay và các dịch vụ này.■

Bảo hiểm Hàng hóa vận chuyển 2005

Mai Xuân Dũng

Phó phòng Hàng Hải - VINARE



Cùng với sự phát triển của đất nước với tổng sản phẩm quốc nội GDP tăng 8,4% so với năm 2004 đạt 392.989 tỷ đồng.

Năm 2005, tổng giá trị xuất khẩu đã đạt 32,23 tỷ USD, tăng 5,73% so với năm 2004. Mặt hàng chúng ta xuất khẩu được nhiều nhất là dầu thô. Giá trị dầu thô xuất khẩu năm 2005 đạt 7,39 tỷ USD, tăng 30,3% so với 2004. Các mặt hàng chủ lực kế

tiếp là dệt may: 4,81 tỷ USD, tăng 9,6% so với 2004; giày dép: 3 tỷ USD, tăng 11,7%; thủy sản: 2,74 tỷ USD, tăng 14,2%. Trong năm 2005 Việt nam cũng xuất khẩu được 5,2 triệu tấn gạo (tăng 27,3% so với năm 2004) đạt giá trị 1,4 tỷ USD gấp 1,5 lần so với năm 2004. Đáng lưu ý là gạo Việt nam đã tìm được thị trường mới, xuất khẩu sang các nước châu Á.

Tổng giá trị hàng hóa Việt nam nhập khẩu năm 2005 lên tới

36,88 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2004. Các mặt hàng nhập khẩu chính là xăng dầu: 4,97 tỷ USD, tăng 39% so với 2004; sắt thép: 2,98 tỷ USD, tăng 16% so với 2004. Tuy nhiên, giá trị nhập khẩu các mặt hàng này tăng cao một phần do giá xăng dầu thế giới tăng (35%) và giá sắt thép cũng tăng (6,7%). Các mặt hàng thiết bị phụ tùng tăng không đáng kể (0,1%). Đáng lưu ý là lượng phân bón nhập khẩu giảm mạnh (28,7%). Lượng và giá trị hàng hóa nhập khẩu từ các nước châu Á đã chiếm tỷ trọng lớn và đều có chiều hướng tăng ví dụ như hàng từ Thái Lan tăng 29,6%, từ Trung Quốc tăng 27,8%, Singapore: 25%.

Trong số những mặt hàng chủ yếu trên, có thể nói các công ty bảo hiểm trong nước đã bảo hiểm được đại đa số hàng gạo xuất khẩu, hàng xăng dầu, sắt thép và phân bón nhập khẩu. Ngoài mặt hàng xăng dầu có đặc thù riêng và chủ yếu được các công ty chuyên ngành bảo hiểm, các mặt hàng như phân bón, sắt thép, khô đậu nành... có thể coi là các mặt hàng nhạy cảm, có tỷ

lệ tổn thất lớn và cũng là những mặt hàng có sự cạnh tranh quyết liệt giữa các công ty bảo hiểm để chiếm thị trường và tăng doanh thu.

Mặc dù các công ty bảo hiểm trong nước mới chỉ khai thác được một tỷ lệ nhỏ trong số hàng hóa xuất nhập khẩu nhưng tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu cũng có tác động không nhỏ đến doanh số của bảo hiểm hàng hóa vận chuyển.

Trong năm 2005, các công ty bảo hiểm của thị trường trong nước đã bảo hiểm được khoảng 26-28% giá trị hàng nhập và khoảng 4-5% giá trị hàng xuất khẩu. Tổng doanh thu phí của cả thị trường đạt hơn 20 triệu USD, tăng hơn 8% so với năm 2004 trong khi tổng số tiền bảo hiểm tăng tới 27% so với năm 2004. Cạnh bằng việc hạ phí, mở rộng điều kiện bảo hiểm để giành khách hàng vẫn còn khá phổ biến.

Việc mở rộng quy mô khai thác và tính kiêm nhiệm của các khai thác viên một mặt mang lại dịch vụ nhiều hơn cho các công ty bảo hiểm, mặt khác nó cũng có những bất lợi nhất định. Ở một vài đơn vị, các khai thác viên chưa được hướng dẫn chưa đầy đủ hoặc không quán triệt hết tinh thần của các hướng dẫn từ cấp trên đã dẫn tới tình trạng chấp nhận bảo hiểm cả các rủi ro đương nhiên xảy ra, ví dụ như hàng sắt thép vận chuyển đường biển để trần vẫn được bảo hiểm mọi rủi ro mà không có loại trừ ngoài những loại trừ có sẵn trong các bộ điều khoản bảo hiểm hàng hóa chuẩn, cũng như



không áp dụng mức khấu trừ....

Thêm vào đó, bảo hiểm rủi ro thiếu hụt khi giao hàng qua cân cho một số mặt hàng dễ thiếu hụt (chủ yếu là do nhân tai) vẫn được các công ty bảo hiểm chấp nhận mặc dù biết chắc rằng hầu hết các chuyến hàng đều phải bồi thường. Một số công ty chấp nhận bảo hiểm các rủi ro này vì lý do đơn giản là thị phần và doanh thu phí. Có những công ty bảo hiểm, riêng bồi thường cho các mặt hàng nhạy cảm này đã chiếm khoảng 30% phí thu của cả nghiệp vụ.

Tình hình tổn thất và bồi thường trong năm 2005 đối với nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa có thể nói là không có các vấn đề nổi cộm. Trong năm 2005 đã xảy ra các vụ tổn thất lớn như vụ chìm tàu "Zhe Hai 308" của Trung quốc gây thiệt hại hàng hóa trị giá 2,3 triệu USD, mới đây tàu Pacific Rainbow chở 670.000 USD hàng phân bón nhập khẩu cũng đã bị coi là mất tích sau 3 ngày hồng máy trong điều kiện bão số

7 và thủy thủ đoàn đã rời khỏi tàu. Các vụ tổn thất thiếu hụt hàng hóa của các mặt hàng nhạy cảm như khô đậu nành, sắt thép nhập khẩu hay gạo xuất khẩu có số tiền bồi thường từ 100.000 USD đến 250.000 USD có chiều hướng gia tăng và mang tính thường xuyên hơn. Có thể nói nguyên nhân chính của những tổn thất này là do chấp nhận bảo hiểm các rủi ro gần như chắc chắn xảy ra.

Cuối cùng, vẫn xin nhấn mạnh rằng tỷ trọng hàng hóa xuất nhập được bảo hiểm trong nước vẫn còn rất hạn chế. Trong khi thị trường tiềm năng còn mở rộng, liệu chúng ta có nên tiếp tục mở rộng phạm vi bảo hiểm để bảo hiểm cho cả những rủi ro chắc chắn sẽ xảy ra hay tìm giải pháp để tiếp cận thị trường tiềm năng nhằm mở rộng thị trường. Câu trả lời xin nhường lại cho các nhà quản lý cũng như các khai thác viên trực tiếp./.

Trần Minh Tuấn

Trưởng phòng Dầu khí & các NV khác
VINARE



Thị trường Bảo hiểm

DẦU KHÍ 2005

Tình hình thị trường bảo hiểm năng lượng thế giới:

Có thể nói tình trạng không chắc chắn đã bao phủ thị trường bảo hiểm năng lượng quốc tế năm 2005. Từ tháng 10/2004 đến 04/2005, năng lực bảo hiểm của thị trường bảo hiểm năng lượng quốc tế đã tăng thêm gần 200 triệu USD, nâng tổng năng lực bảo hiểm đạt 2,2 tỷ USD. Điều này, kết hợp với xu hướng nâng phần giữ lại của nhiều công ty nhượng tái và việc các thị trường lâu đời lại muốn duy trì thị phần của mình, đã khiến cho phí bảo hiểm giảm mạnh bất chấp những tổn thất lớn xảy ra trong quý I/2005.

Cho tới thời điểm trước khi xảy ra cơn bão Katrina cuối tháng 8/2005, người ta vẫn cho rằng giai đoạn tăng phí của thị trường bảo hiểm dầu khí đã chấm dứt. Tình trạng cạnh tranh năng lực bảo hiểm tăng và phí bảo hiểm giảm - đã trở lại với hầu hết các loại hình bảo hiểm năng lượng. Một số phạm vi bảo hiểm mở rộng có giá trị mà trước đây đã bị huỷ bỏ thì nay có thể mua được thông qua đàm phán. Môi trường hiếu khách hơn thường lệ này đã khích lệ nhiều người tin rằng sắp có một trạng thái cân bằng mới được xác lập.

Sự kiện miền duyên hải vùng vịnh nước Mỹ bị tàn phá bởi giông bão, nặng nề nhất là cơn bão Katrina và Rita khiến cho bức tranh đang sáng sủa của thị trường này lại trở nên ảm đạm. Mặc dù vẫn còn nhiều bất ổn trên quy mô nhất định, song thị trường bảo hiểm năng lượng quốc tế cũng đã đạt được một sự nhất trí là tổn thất do cơn bão Katrina gây ra chắc chắn lớn hơn tổn thất do cơn bão Ivan trong mùa giông bão năm ngoái.

Theo ước tính ban đầu, thiệt hại vật chất đối với tài sản ngoài khơi (không kể bảo hiểm gián đoạn kinh doanh) chỉ riêng do cơn bão Katrina gây ra đã lên tới 3,5 tỷ



USD. Thiệt hại này được phân bổ cho thị trường bảo hiểm thương mại gần 1,5 tỷ USD, Tổ chức bảo hiểm tương hỗ của ngành năng lượng (OIL) 1 tỷ USD và 1 tỷ USD còn lại thuộc mức giữ lại của các công ty dầu khí.

Tiếp theo Katrina, cơn bão Rita đã tràn vào đất liền thuộc miền đông Houston gây thiệt hại cho các cơ sở dầu khí ngoài khơi. Theo đánh giá của thị trường bảo hiểm năng lượng, cơn bão Rita có thể gây ra thiệt hại đối với tài sản ngoài khơi lớn hơn cơn bão Katrina, ước tính khoảng 5 tỷ USD.

Rõ ràng cả hai cơn bão này là một đòn đánh nặng vào thị trường bảo hiểm năng lượng tương đương với nhiều lần doanh thu phí bảo hiểm hàng năm.

Bên cạnh các tổn thất gây ra do hai cơn bão Katrina và Rita, còn có một số tổn thất dầu khí lớn trong năm 2005 như tổn thất nhà

máy lọc dầu “Oil Sands” ở Canada (ước tính 1 tỷ USD), nổ nhà máy lọc dầu của BP ở thành phố Texas vào tháng 3 với số tiền bồi thường dự tính hơn 1 tỷ USD về thiệt hại vật chất, gián đoạn kinh doanh và bồi thường cho người lao động. Tiếp theo đó vào tháng 7/2005, tổn thất toàn bộ giàn khoan xảy ra ở ngoài khơi Ấn Độ khiến cho thị trường này phải gánh chịu số tiền bồi thường ước 375 triệu USD.

Hậu quả của các tổn thất trên đã ảnh hưởng lớn không chỉ riêng đối với các dịch vụ dầu khí ở vùng vịnh Mêhicô, mà còn đối với cả các vùng khác trên thế giới về các phương diện như tỷ lệ phí bảo hiểm, năng lực bảo hiểm v.v... Các dịch vụ bị tổn thất trong 2 cơn bão nói trên phải chịu mức tăng phí khá cao tùy theo mức độ tổn thất và yêu cầu về năng lực bảo hiểm, còn các dịch vụ không có tổn thất ngoài vùng vịnh Mêhicô cũng phải nhận mức phí tăng từ 15% - 20%.

Theo đánh giá của giới phân tích, sự khác biệt chủ yếu giữa cơn bão Katrina/Rita và cơn bão Andrew/sự kiện khủng bố Trung tâm thương mại thế giới (WTC) ở Mỹ là cơn bão Andrew và sự kiện khủng bố WTC xảy ra vào thời điểm khi chu kỳ thị trường bảo hiểm xuống đến đáy, doanh thu phí bảo hiểm lúc đó không đủ để trang trải tổn thất. Còn đối với 2 cơn bão Katrina và Rita, mặc dù doanh thu phí bảo hiểm hiện hành không đủ để trang trải tất cả các tổn

thất, nhưng rõ ràng tình hình tài chính của các nhà bảo hiểm tại thời điểm này vẫn tốt hơn so với giai đoạn trước đây.

Tình hình thị trường bảo hiểm Dầu khí Việt Nam

Đặc trưng của thị trường bảo hiểm dầu khí Việt Nam năm 2005 là hầu hết các đơn bảo hiểm (kể cả 2 đơn bảo hiểm trọn gói Năng lượng và Hàng hải của Xí nghiệp liên doanh Việt - Xô) đều được tái tục hoặc mở rộng thời hạn bảo hiểm với các nhà đứng đầu bảo hiểm hiện có mà không đấu thầu. Điều này cho thấy sự chuyển biến tích cực của thị trường trong việc duy trì mối quan hệ lâu dài với các thị trường có uy tín để được hưởng những lợi ích mà chu kỳ thị trường thuận lợi mang lại trong hơn nửa đầu năm 2005 như điều khoản/điều kiện giữ nguyên không thay đổi, phí bảo hiểm giảm thông qua các khoản chiết khấu do tiếp tục bảo hiểm, hoàn trả phí trong trường hợp không có tổn thất v.v...

Sau cơn bão Katrina/Rita, tỷ lệ phí bảo hiểm của những dịch vụ dầu khí không có tổn thất được tái tục trong 4 tháng cuối năm tăng đồng loạt 15% - 19%. Điều này đã dẫn đến khó khăn trong việc duy trì tỷ lệ nhận tái của các nhà đứng đầu bảo hiểm và việc thu xếp tái bảo hiểm của dịch vụ đã được chào phí trước cơn bão này hoặc dịch vụ có tỷ lệ phí bảo hiểm giảm trái ngược với xu hướng đang hiện hành của thị trường bảo hiểm năng lượng quốc tế.

Nhìn chung, năm 2005 số lượng các đơn bảo hiểm dầu khí có hiệu lực không biến động nhiều so với năm trước. Các hoạt động khoan giếng tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng vẫn chủ yếu tập trung ở các mỏ đã và đang ở giai đoạn phát triển như mỏ Bạch Hổ, Rồng, Rạng Đông, Hồng Ngọc và Sư tử đen.

Nét nổi bật trong năm nay là Công ty Bảo hiểm Dầu khí (PVI) đã thành công trong việc thuyết phục và đàm phán với một số đối tác nước ngoài tham gia bảo hiểm tại Việt Nam như chương trình bảo hiểm tàu chứa dầu FPSO “Cửu Long MV9” với giá trị bảo hiểm gần 190 triệu USD của công ty MODEC FPSO B.V, chương trình bảo hiểm trọn gói dự án đóng mới giàn khoan tự nâng tại Singapore của nhà thầu Keppel Fels Ltd. với giá trị dự án hơn 80 triệu USD.

Với những nỗ lực như trên, năm 2005 tổng doanh thu phí bảo hiểm của nghiệp vụ dầu khí trên toàn thị trường Việt Nam (*tính theo năm nghiệp vụ*) vẫn duy trì được doanh số như năm trước, ước đạt hơn 22 triệu USD. Về tình hình tổn thất: Tính đến thời điểm này, đã có 05 vụ tổn

thất xảy ra với tổng số tiền dự phòng bồi thường lên tới hơn 8 triệu USD (chưa tính 2 vụ tổn thất từ dịch vụ khoan thăm dò dầu khí trên bờ ở An-gê-ri của Công ty đầu tư và phát triển dầu khí (PIDC) công ty thành viên thuộc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (PetroVietnam) với số tiền bồi thường khoảng 6,4 triệu USD). Trong số đó, có 3 vụ tổn thất trên 1 triệu USD là:

* Thiệt hại phao neo CALM tại mỏ Đại Hùng của Công ty thăm dò và khai thác dầu khí (PVEP) xảy ra ngày 22/01/2005 với số bồi thường ước 1,1 triệu USD;

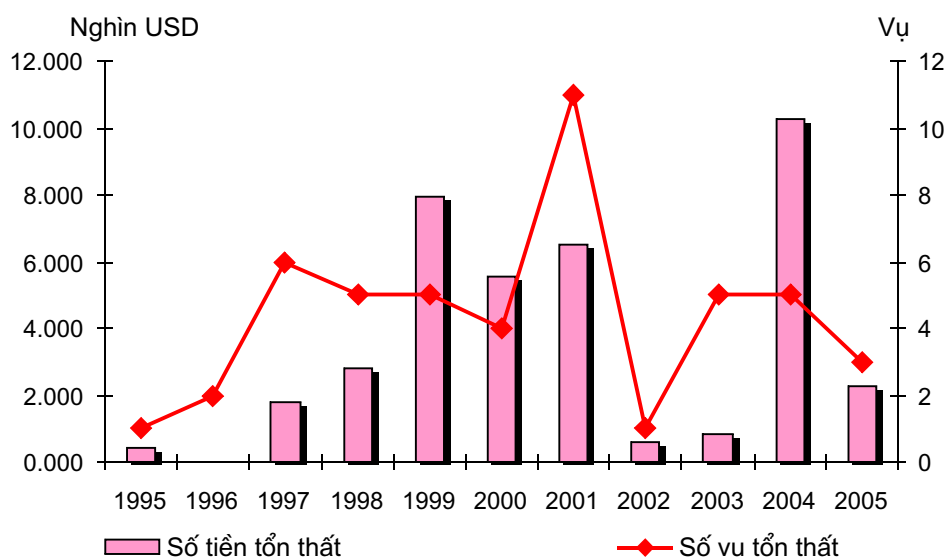
* Tổn thất hàng hóa của Xí

nghiệp liên doanh Việt - Xô (Vietsovpetro) trên tàu Mimosa bị chìm ngày 12/5/2005 với số tiền bồi thường ước 2,222 triệu USD;

* Rò rỉ đường ống 10” giữa các giàn khoan tại mỏ Ruby của Công ty dầu Petronas Carigali được phát hiện thấy vào ngày 18/5/2005 với số tiền bồi thường ước 4,655 triệu USD.

So với cùng kỳ năm trước, số vụ tổn thất đã giảm 6 vụ, song mức độ và quy mô của tổn thất lại phức tạp và lớn hơn rất nhiều. Các vụ tổn thất nói trên đều thuộc các đơn bảo hiểm năm nghiệp vụ 2004 và 2005.

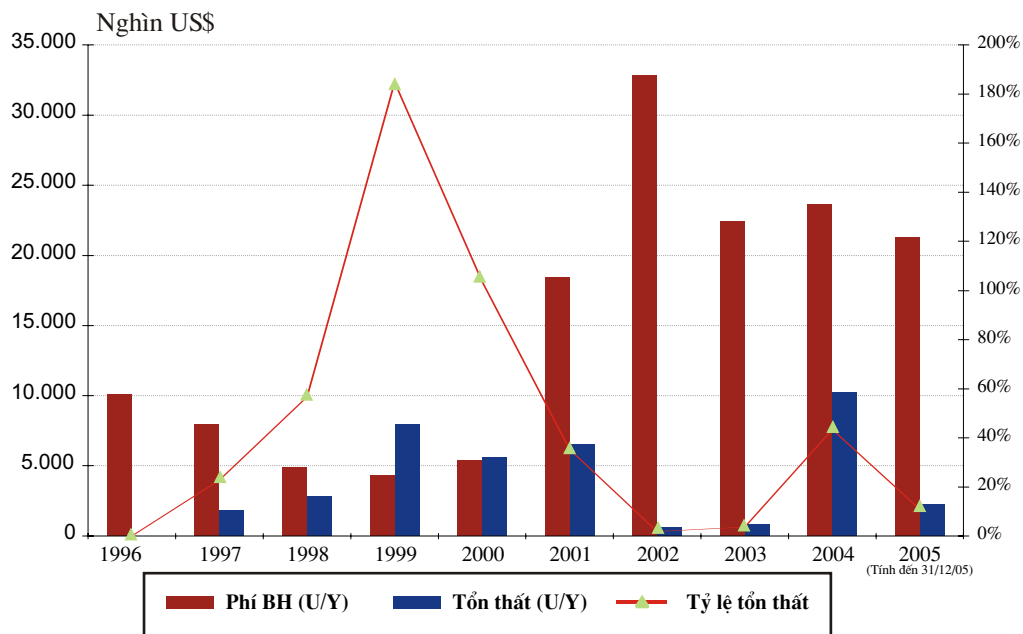
Số tiền và số vụ tổn thất của nghiệp vụ bảo hiểm dầu khí Việt Nam giai đoạn 1995 - 2005 (tính đến 31/12/2005)



Tính đến ngày 31/12/2005, còn 17 vụ tổn thất chưa giải quyết từ năm 2000 với tổng số tiền bồi thường ước tính gần 17 triệu USD (chưa tính 2 vụ tổn thất từ dịch vụ khoan thăm dò dầu khí trên bờ ở An-gê-ri của PIDC,

công ty thành viên thuộc PetroVietnam với số tiền bồi thường khoảng 6,4 triệu USD). Tỷ lệ tổn thất trung bình trong 10 năm qua từ 1995 đến thời điểm này tương đối tốt.

Phí bảo hiểm và tổn thất của nghiệp vụ bảo hiểm dầu khí Việt Nam giai đoạn 1995 - 2005 (tính đến 31/12/2005)



Một số dự báo trong tương lai:

*/ Tỷ lệ phí của mọi loại hình bảo hiểm liên quan đến dầu khí có thể tiếp tục duy trì ở mức tăng 15% - 20% trong năm 2006 như những tháng cuối năm 2005;

*/ Thị trường bảo hiểm năng lượng có thể thu hút thêm năng lực bảo hiểm mới nếu tỷ lệ phí tăng nói trên được duy trì ổn định trong thời gian dài;

*/ Năng lực bảo hiểm dành cho các dịch vụ ở Vịnh Mêhicô và các dịch vụ có tỷ lệ tổn thất cao sẽ bị hạn chế do phần tỷ lệ tham gia của một số các nhà bảo hiểm giảm. ■



Tình hình thị trường Bảo hiểm P&I 2005 & Dự báo mùa tái tục 2006/07

Đặng Giáng Hương
Phòng Hàng Hải - VINARE



Tình hình thị trường bảo hiểm P&I Việt Nam năm 2005

Cùng với việc thực hiện Nghị định của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược phát triển Tổng công ty Hàng hải giai đoạn 2001-2010 là sự phát triển lớn mạnh của Tổng công ty đóng tàu Việt nam trong những năm gần đây làm cho nhiều tàu được mua từ nước ngoài và được đóng mới trong nước đã đẩy tốc độ tăng trưởng của doanh thu phí, số lượng tàu cũng như số lượng GT tham gia bảo hiểm P&I đáng kể.

Số tàu, số GT tham gia bảo hiểm năm 2005 đạt 284 tàu và 1,785 triệu GT tăng 7,2% so với năm 2004. Một số tàu có trọng tải lớn được mua từ nước ngoài và đóng mới trong nước Petrolimex 08, Đại Việt, Vinashin Navigator, Tay son 3, Tay Son 4...

Về chất lượng các tàu biển Việt Nam được nâng cao rõ rệt trong những năm gần đây. Trước sức ép cạnh tranh của thị trường vận tải quốc tế, các qui định ngày càng xiết chặt của các chính quyền cảng và qui định của các tổ chức Hàng Hải quốc tế cũng như sự chặt chẽ trong việc giám

định điều kiện của các tàu tham gia bảo hiểm của Hội P&I quốc tế buộc các chủ tàu phải quan tâm nhiều hơn đến chất lượng tàu của mình. Các tàu cũ dần dần được bán hoặc chạy nội thủy và các đội tàu trong nước được bổ sung thêm nhiều tàu có tuổi trẻ hơn và chất lượng tốt hơn. Tuy nhiên các tàu Việt Nam vẫn nằm trong danh sách đen của tổ chức TOKYO MOU.

Cạnh tranh trong bảo hiểm P&I vẫn gay gắt không chỉ diễn ra giữa các công ty bảo hiểm với nhau mà trên thực tế còn là sự cạnh tranh của các Hội P&I, đặc biệt là Hội WOE và Hội London Steamship (LSSO), cho đến nay Hội LSSO đã xâm nhập vào thị trường Việt Nam ngày một lớn không phải vì hội này đưa ra những cơ hội hứa hẹn gì mà chỉ là phí của họ thấp hơn so với Hội WOE, nếu cứ như đà này thì thị phần GT tham gia với WOE sẽ giảm và thay vào đó thị phần GT tham gia của Hội LSSO sẽ tăng dần.

Năm 2005 tiếp tục xảy ra một số các vụ tổn thất lớn do đâm va dẫn đến chìm tàu, hoặc giao thiếu hàng như:

- Tàu Sea Bee bị chìm tàu tại vùng biển ngoài khơi Thượng Hải ngày 1.1.2005 đã phát sinh chi phí thuộc hợp đồng thuê thợ lặn là 1,1 triệu RMB. Hiện nay các bên đang tiếp tục xử lý việc di chuyển xác tàu hợp đồng này ước khoảng 8 triệu RMB và tiền bán xác tàu.

- Tàu "MIMOSA" đâm va với tàu "TRINITY" bị chìm tại vùng biển vùng tàu ngày 11.5.05. Hiện nay chi phí đã trả là gần 37 nghìn đô la và còn ước chi phí giải quyết sự cố và chi phí xử lý ô nhiễm là 118 nghìn đô la.

- Tàu "Long Xuyên" bị

mắc cạn tại vùng biển Pohang Hàn Quốc ngày 6.9.05 gây thiệt hại cho khu vực nuôi trồng thủy sản, Hội đã thay mặt trả khoảng 185.438 USD cho các chủ nuôi trồng thủy sản.

Nhìn chung mùa tái tục P&I 2005/06 các công ty bảo hiểm đã tái tục được với các chủ tàu Việt Nam với mức tương đương với yêu cầu tăng của các Hội.

Tình hình thị trường P&I Quốc tế dự báo mùa tái tục 2006/07

Tình hình bồi thường

Theo tổng hợp thống kê của Wilson Re thì xu hướng bồi thường của thị trường P&I quốc tế tiếp tục tăng từ năm 2001 đến nay. Các nhân tố ảnh hưởng đến xu hướng bồi thường tăng như lạm phát, tăng các qui định pháp luật và các phán quyết của tòa án. Ngược lại với các nhân tố trên thì việc tăng chất lượng quản lý và đề phòng hạn chế tổn thất của cả các Hội P&I, chủ tàu và các công cụ khác như bộ luật ISM là các nhân tố làm giảm đi số vụ bồi thường cũng như số tiền bồi thường.

Tình hình tái tục năm 2006

Các Hội trong nhóm Hội quốc tế đã thông báo tăng chung cho cả nhóm bảo hiểm P&I và bảo hiểm FD&D. Mức tăng cao nhất là 12,5% và thấp nhất là 0%. Nhìn chung thì mức tăng này tương đương với mức tăng chung cho mùa tái tục năm 2005. Các Hội lớn như Britannia, Gard.. tăng tương đối thấp 5% - 7,5%. Dưới đây chúng tôi xin thông tin một số tình hình nổi bật của một số Hội P&I quốc tế.

Hội **Japan Club** đã thông báo không tăng chung trong tái tục năm 2006, phí R/I tăng hay giảm tùy thuộc vào chương trình tái bảo hiểm của nhóm Hội quốc tế cho các hội viên. Hội từ trước đã luôn có mức tăng chung thấp, vì vậy việc thông báo không tăng G.S là điều bình thường. Hội cũng thông báo không tăng chung đối với bảo hiểm FD&D.

Kế hoạch 5 năm tăng dự phòng tự do của Hội đã thực hiện bắt đầu trong năm 2003, tiếp tục tiến triển tốt và các mục tiêu năm 2005 có thể coi như đạt được.

Hội **London Steamship** đã chọn mức tăng chung là 12,5% cho nhóm bảo hiểm P&I, và ngoài ra sẽ cộng thêm bất kỳ tăng phí tái bảo hiểm theo chương trình tái bảo hiểm của nhóm Hội quốc tế. Để yêu cầu mức tăng này, Hội đề cập đến sự gia tăng gay gắt trong chi bồi thường sau này (mặc dù chi phí này không còn phụ thuộc vào tần suất gia tăng các vụ bồi thường) và cần hiểu rằng không có sự kết thúc của xu hướng này. Hội này cũng thông báo tăng 15% đối với bảo hiểm FD&D do việc tăng các chi phí trả cho luật sư như là một nhân tố đóng góp vào sự không ngừng tăng của các chi phí pháp luật.

Hội **North of England** tăng chung 7,5% cho bảo hiểm P&I cũng như tăng 7,5% của mức khấu trừ (tối thiểu là 250 USD). Phí tái bảo hiểm theo chương trình tái bảo hiểm của nhóm Hội quốc tế Hội cũng sẽ được cộng thêm. Với bảo hiểm FD&D hội này tăng khá khiêm tốn 2,5%.

Sự khôi phục hiện nay của **Hội Skuld** là việc thông báo tăng 5% cho cả bảo hiểm P&I và

FD&D. Hội cũng giữ quyền để phòng tăng phí tái bảo hiểm theo dự đoán. Kết quả kinh doanh quý 3 của Hội Skuld được coi là mới nhất nhưng Hội nay thông báo mức độ giảm của tần suất bồi thường trong năm. Nhưng lại có sự gia tăng gay gắt đối với các bồi thường từ 100.000 USD đến 250.000 USD.

Hội **American** cũng thấy không có sự kết thúc của xu hướng tăng chi phí bồi thường và thông báo tăng chung là 10%. Cộng với sự tăng của phí tái bảo hiểm và mức khấu trừ sẽ tăng 10%, làm tròn gần nhất là 500 USD. Phí cố định cho cả P&I và FD&D đều tăng 10%.

Hội **Swedish** cũng ghi nhận sự tăng đều trong các chi phí bồi thường và theo đó thông báo tăng chung 10% cho bảo hiểm P&I, cộng thêm chi phí tăng của hợp đồng tái bảo hiểm của nhóm Hội vào tổng phí. Tăng chung 10% cũng được áp dụng cho phí

FD&D với mức bảo hiểm là 5 triệu USD. Không áp dụng mức khấu trừ cho bảo hiểm này nhưng Hội này cũng không bảo hiểm cho các tranh chấp liên quan có số tiền 7.500 USD hoặc ít hơn.

Hội **West of England** thông báo tăng chung 12,5% cho bảo hiểm P&I và 7,5% cho bảo hiểm FD&D. Dưới đây là bảng thống kê mức tăng chung cho cả hai loại bảo hiểm P&I và FD&D của

13 Hội trong nhóm hội quốc tế. Tính trung bình trong cả nhóm Hội quốc tế thì tăng chung cho bảo hiểm P&I là 7% và FD&D là 6%

Chúng tôi hy vọng rằng mùa tái tục P&I 2006/07 với sự nỗ lực của các công ty bảo hiểm và các Hội P&I sẽ giành được kết quả khả quan cho thị trường P&I đảm bảo quyền lợi chung cho các bên liên quan.■

Nhóm Hội	P&I	FD&D
American	10%	10%
Britannia	5%	5%
Gard	7,5%	7,5%
Japan	0%	0%
London	12,5%	15%
North of England	7,5%	2,5%
Shipowners	0%	-
Skuld	5%	5%
Standard	5%	5%
Steamship	5%	0%
Swedish	10%	10%
UK	12,5%	7,5%
West of England	12,5%	7,5%

(Nguồn: AIG)

- 1** Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam được tiến hành thí điểm: Các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài là hội viên chính thức của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam. Ngoài ra, Điều lệ của Hiệp hội còn cho phép kết nạp thêm hội viên tán trợ bao gồm công ty môi giới bảo hiểm, công ty tư vấn giám định bảo hiểm, văn phòng đại diện bảo hiểm và các trường đào tạo cử nhân bảo hiểm.
- 2** Tổng công ty Bảo Minh và Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc Gia Việt Nam sau khi cổ phần hoá đi vào hoạt động với nhiều nét khởi sắc.
- 3** Thị trường Bảo hiểm Việt Nam tiếp tục mở cửa và hội nhập quốc tế, thêm nhiều doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài được cấp phép hoạt động: Prevoir, AAA, ACE Life, New York Life, AIG.
- 4** Hội thảo “Giải pháp khuyến khích đầu tư của các doanh nghiệp bảo hiểm góp phần phát triển nền kinh tế quốc dân” do Hiệp hội Bảo hiểm kết hợp với Viện Khoa học Tài chính tổ chức đã nêu lên vấn đề cần tháo gỡ khó khăn về hướng đầu tư vốn chủ sở hữu, quỹ dự phòng nghiệp vụ cho các doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định của Luật Kinh doanh BH cho phép.
- 5** Hiệp hội BHVN cùng 5 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ tổ chức thành công Hội nghị tuyên truyền về BHNT tại 03 khu vực: Đồng bằng Nam bộ (Cần Thơ), Miền Trung và Tây Nguyên (Đà Nẵng), Đồng Bằng Bắc Bộ (Hải Phòng).
- 6** Các doanh nghiệp bảo hiểm tổ chức khảo sát, đóng góp ý kiến, tư vấn phản biện xây dựng Thông tư 111/TT-BTC ngày 15/2/2005 về hướng dẫn thuế GTGT và TNDN trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm.
- 7** Các doanh nghiệp BH tổ chức khảo sát đóng góp ý kiến, tư vấn, phản biện xây dựng NĐ 125 ngày 07/10/2005 và QĐ số 99/BTC ngày 22/12/2005 về bảo hiểm bắt buộc TNDS của người vận tải hành khách, hàng hoá dễ cháy nổ trên đường thuỷ nội địa.
- 8** Lần đầu tiên Hiệp hội Bảo hiểm VN tổ chức được khoá đào tạo bảo hiểm xe cơ giới cho 20 cán bộ các doanh nghiệp bảo hiểm tại Malaysia và Singapore chuẩn bị cho sự hợp tác, hội nhập thị trường bảo hiểm quốc tế và khu vực.

10

Sự kiện ngành bảo hiểm Việt Nam năm 2005

9

Diễn ra sự sắp xếp lại các doanh nghiệp bảo hiểm: Ngân hàng Đầu tư mua lại phần vốn của QBE trong công ty liên doanh bảo hiểm Việt úc thành lập công ty Bảo hiểm BIC, QBE mua lại Allianz trở thành công ty bảo hiểm QBE Việt Nam, Groupama được mở rộng hoạt động sang các sản phẩm bảo hiểm Phi nhân thọ ngoài vật nuôi cây trồng.

10

Chính phủ ban hành QĐ số 310/QĐ/2005/TTG thành lập tập đoàn tài chính bảo hiểm với nhiều công ty thành viên và công ty cổ phần do Bảo Việt chiếm giữ cổ phần vốn chi phối như bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, chứng khoán, quản lý quỹ, ngân hàng, cho thuê tài chính, kinh doanh bất động sản, bảo hiểm y tế cộng đồng.

10

Cơ hội và thách thức đối với hoạt động bảo hiểm năm 2006



Số 1. Tháng 01/2006

BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM VIỆT NAM

- 1** Bảo hiểm bắt buộc TNDS của người kinh doanh vận tải hành khách, hàng hoá dễ cháy nổ trên đường thuỷ nội địa là cơ hội để các doanh nghiệp bảo hiểm khai thác thị trường.
- 2** Năm 2005 FDI đạt 5,83 tỉ USD và ODA đạt 3,74 tỉ USD sẽ được triển khai vào năm 2006 sẽ là nguồn dịch vụ tiềm năng của bảo hiểm xây dựng lắp đặt.
- 3** Xoá bỏ hạn chế đăng ký xe máy, giảm thuế TTĐB và thuế nhập khẩu ô tô là tiềm năng phát triển bảo hiểm xe cơ giới.
- 4** Bảo hiểm bắt buộc đối với người VN du lịch lữ hành quốc tế đã có khung pháp lý để phát triển khi Luật Du lịch có hiệu lực từ 1/1/2006 và Nghị định CP hướng dẫn về Du lịch lữ hành sẽ được ban hành trong thời gian tới.
- 5** Luật Đầu tư và Luật DN có hiệu lực từ 01/7/2006 đều quy định các doanh nghiệp phải mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bảo hiểm phát triển sản phẩm của mình.
- 6** Nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng trên 8%/năm trong đó có nhiều lĩnh vực tăng trưởng mạnh: đóng tàu, du lịch, hàng không, xuất nhập khẩu...tạo cho bảo hiểm tăng trưởng mạnh.
- 7** Bảo hiểm Y tế tự nguyện đang được phép triển khai rộng rãi, các đơn vị bảo hiểm y tế đang đào tạo đại lý và bán bảo hiểm từ đầu năm 2006. Đây là lực lượng cạnh tranh quyết liệt với bảo hiểm nhân thọ và nghiệp vụ bảo hiểm tai nạn con người.
- 8** Các ngân hàng thương mại chưa dừng chiến dịch thu hút tiền gửi tiết kiệm thông qua tăng lãi suất và khuyến mại sẽ gây khó khăn không nhỏ cho bảo hiểm nhân thọ.
- 9** Theo lộ trình thực hiện Hiệp định thương mại Việt Mỹ, một số các quy định bảo hộ đối với doanh nghiệp bảo hiểm trong nước sẽ kết thúc vào cuối năm 2006.
- 10** Việt Nam gia nhập WTO cần mở rộng thị trường bảo hiểm, tăng cường hội nhập quốc tế và tăng năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp bảo hiểm

Hoạt động của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam 2005



Năm 2005 là năm cuối cùng thực hiện kế hoạch 5 năm (2000-2005). Mền kinh tế xã hội Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế xã hội đề ra. Ngành bảo hiểm và thị trường bảo hiểm Việt Nam cũng đạt được nhiều thành tích cao, hoạt động của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam phong phú hơn, tích cực hơn và đem lại nhiều hiệu quả.

Công tác tổ chức

Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam được Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính chấp thuận tiến hành Đại hội nhiệm kỳ I với việc công nhận doanh nghiệp bảo hiểm có yếu tố nước ngoài là hội viên chính thức của Hiệp hội. Đại hội đã sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với ND/88CP và mở rộng thêm đối tượng hội viên liên kết bao gồm cả các tổ chức hoạt động liên quan tới bảo hiểm.

Hiệp hội kiện toàn được 7 Ban chuyên môn bán chuyên trách gồm các Ban: bảo hiểm con người, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm tàu thủy, bảo hiểm cháy nổ kỹ thuật, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm nhân thọ và pháp chế tài chính. Ban Chấp hành đã họp đúng định kỳ và đề ra được Nghị quyết chỉ đạo hoạt động của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam.

Các ban chuyên môn họp đúng định kỳ đưa ra những ý kiến, giải pháp hợp tác chống cạnh tranh không lành mạnh và chương trình hoạt động chung của Hiệp hội. Chất lượng các

cuộc họp của Ban chuyên môn ngày càng đảm bảo với nội dung phong phú thiết thực hơn.

Hiệp hội đã kết hợp với Prudential, Bảo Minh CMG, tổ chức thành công Hội nghị các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ tháng 2 và tháng 8/2005 giải quyết được nhiều vấn đề mang tính hợp tác, thống nhất và phát triển.

Năm 2005 đã kết nạp thêm 3 doanh nghiệp là AAA, Prevoir, ACE' life và 17 hội viên tán trợ.

Công tác tuyên truyền

Hiệp hội phát hành được 4 bản tin hàng quý với số lượng 550 bản /kỳ cung cấp thông tin về thị trường bảo hiểm Việt Nam, hoạt động của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam và các doanh nghiệp bảo hiểm.

Hiệp hội phát hành được 1.500 cuốn Kỷ yếu của Hiệp hội nhằm tuyên truyền về lịch sử, điều lệ, quy chế tài chính, bộ máy tổ chức, hoạt động của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, danh sách hội viên và tuyên truyền cho các doanh nghiệp bảo hiểm có nhu cầu.

Hiệp hội đã viết bài, cung cấp thông tin, trả lời phỏng vấn để tuyên truyền về Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, thị trường bảo hiểm, ngành bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm trên các báo chí, đài phát thanh, truyền hình, đặc biệt là trên Thời báo Kinh tế, Diễn đàn Doanh nghiệp, Sài Gòn Giải phóng.

Hiệp hội tổ chức tuyên truyền về bảo hiểm nhân thọ tại: Cần Thơ (khu vực đồng bằng sông Cửu long); Đà Nẵng (miền Trung và Tây nguyên); Hải



phòng (đồng bằng Bắc bộ) với sự tham dự của đại diện Tỉnh ủy, UBND, HĐND, MTTQ, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên các tỉnh thuộc khu vực nói trên do 5 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đóng góp kinh phí, được hoan nghênh và đánh giá tốt.

Hiệp hội kết hợp với VTV2 tuyên truyền về bảo hiểm xe cơ giới và nội dung Hội nghị tuyên truyền về bảo hiểm nhân thọ đều được các đài truyền hình địa phương đưa tin.

Công tác tham gia góp ý, kiến nghị, xây dựng chính sách pháp luật

- + Tổ chức góp ý kiến dự thảo Luật Du lịch trong đó có bảo hiểm du lịch lữ hành,
- + Tổ chức tham gia ý kiến với

Tổng cục Du lịch về dự thảo ND-CP hướng dẫn du lịch lữ hành trong đó có bảo hiểm du lịch lữ hành,

- + Tổ chức góp ý kiến xây dựng dự thảo Luật Đầu tư (chung),
- + Tổ chức góp ý kiến xây dựng dự thảo Luật Doanh nghiệp (chung),
- + Tổ chức góp ý kiến xây dựng dự thảo Luật Hội và Hiệp hội,
- + Góp ý cho dự thảo Nghị định Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt,
- + Tiếp tục đóng góp ý kiến cho Dự thảo 21 ND về bảo hiểm bắt buộc cháy nổ,
- + Tổ chức khảo sát thực tế và



hội thảo đóng góp ý kiến xây dựng Nghị định bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự người kinh doanh vận tải thủy nội địa,

- + Tổ chức đóng góp ý kiến xây dựng dự thảo Nghị định về thanh toán không dùng tiền mặt,
- + Kết hợp với Viện Khoa học Tài chính tổ chức đóng góp ý kiến xây dựng giải pháp khuyến khích đầu tư của các doanh nghiệp bảo hiểm vào nền kinh tế quốc dân,
- + Tổ chức Hội thảo đóng góp ý kiến xây dựng chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm,
- + Tổ chức lấy ý kiến và kiến nghị xây dựng dự thảo Nghị định về hoạt động cho vay, thanh toán, bảo lãnh của các tổ chức phi ngân hàng,
- + Kiến nghị với Bộ Tài chính giải quyết vấn đề thuế thu nhập đối với đại lý có thu nhập cao chỉ phải nộp 5%

hoa hồng đại lý và các khoản chi hỗ trợ cho đại lý.

Tuy nhiên cho đến nay sau gần 2 năm kể từ ngày hợp tác với Cục PCCC tổ chức khảo sát Nghị định về bảo hiểm bắt buộc cháy nổ vẫn chưa được thông qua.

Công tác tư vấn về nghiệp vụ bảo hiểm

- + Xây dựng dự thảo Quy tắc, Biểu phí bảo hiểm bắt buộc cháy nổ để Bộ Tài chính ban hành khi có Nghị định chính phủ về bảo hiểm bắt buộc cháy nổ,
- + Xây dựng dự thảo Quy tắc, Biểu phí bảo hiểm bắt buộc TNDS người kinh doanh vận tải thủy nội địa với hành khách và hàng dễ cháy nổ,
- + Tham gia góp ý phản biện cho chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2006-2010 trong đó có ngành bảo hiểm, thị trường bảo hiểm,
- + Tham gia góp ý phản biện

cho Dự án trung tâm đào tạo về thực trạng, nhu cầu và mô hình đào tạo cán bộ đại lý bảo hiểm,

- + Tham gia một số diễn đàn và đề tài nghiên cứu về phối hợp hoạt động của bảo hiểm với ngân hàng (Viện khoa học tài chính tổ chức). Gắn kết đào tạo bảo hiểm với hoạt động bảo hiểm (Học viện Tài chính tổ chức). Tuyên truyền về bảo hiểm nhân thọ (Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức), Phát triển dịch vụ tài chính bảo hiểm tại vùng trọng điểm kinh tế Miền trung (Học viện Tài chính và Đại học Kinh tế Đà Nẵng tổ chức).

Tuy nhiên còn một số kiến nghị của Hiệp hội chưa được Bộ Tài chính giải quyết:

* Tăng hoa hồng đại lý bảo hiểm tai nạn con người lên 20%,

* Sửa đổi một số vấn đề trong Quyết định 33 như loại trừ rủi ro thiết kế, khung bố bổ sung hạng mục đường giao thông nông thôn.

Công tác đào tạo một số nghiệp vụ bảo hiểm

- + Hội thảo phần mềm quản lý bảo hiểm với 45 người của các doanh nghiệp bảo hiểm tham dự do I-System tài trợ,
- + Hội thảo về bảo hiểm xe cơ giới và an toàn giao thông tại Hà Nội với 150 người tham dự và tại TP Hồ Chí Minh 110 người tham dự do Hiệp hội Bảo hiểm Phi nhân thọ và Học viện Bảo hiểm Phi nhân thọ Nhật bản tài trợ,
- + Hội thảo về cấp cứu, cứu trợ

y tế quốc tế với 40 người tham dự do các chuyên gia của SOS trình bày,

- + Cử 03 học viên là cán bộ bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm tham dự khoá đào tạo tại Nhật do Học viện Bảo hiểm phi nhân thọ tài trợ,
- + Tổ chức lớp văn bằng 2 cử nhân bảo hiểm với 16 người thi tuyển đầu vào đạt 100% với 54 người tham gia đào tạo,
- + Tổ chức đào tạo bảo hiểm xe cơ giới tại Học Viện Bảo hiểm Malaysia và Singapore với 20 người tham dự,
- + Đào tạo đại lý bảo hiểm phi nhân thọ với 80 người của IAI,
- + Tham gia dự án “Trung tâm đào tạo bảo hiểm Việt nam của Bộ Tài chính”.

Xây dựng chế độ tự quản trong Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam: Xây dựng và được các doanh nghiệp bảo hiểm chấp nhận thông qua các văn bản sau:

- + Quy tắc ứng xử giữa các doanh nghiệp bảo hiểm trong Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam
- + Bản thoả thuận hợp tác số 01 về bảo hiểm tàu thủy
- + Bản thoả thuận hợp tác số 02 về bảo hiểm cháy nổ kỹ thuật
- + Bản thoả thuận hợp tác số 03 về bảo hiểm học sinh
- + Bản thoả thuận hợp tác số 04 về bảo hiểm hàng hoá



- + Bản thoả thuận hợp tác số 05 về bảo hiểm nhân thọ
- + Xây dựng được 29 thuật ngữ thống nhất khi dịch sang tiếng Việt dùng trong bảo hiểm nhân thọ để người dân dễ hiểu,
- + Xây dựng phần mềm mạng “quản lý đại lý bảo hiểm danh sách đen” giữa các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ,
- + Lập đường dây nóng phản ánh những vấn đề nổi cộm, vướng mắc trên thị trường bảo hiểm và hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện vẫn còn một số bộ phận thành viên của doanh nghiệp chưa thực hiện nghiêm những vấn đề trên.

Công tác đề phòng hạn chế tổn thất

Thực hiện đề nghị của UBATGTQG, Hiệp hội đã huy

động kinh phí của các doanh nghiệp bảo hiểm xe cơ giới đầu tư xây dựng hàng rào đảm bảo an toàn giao thông tại Thanh Hoá trị giá 1 tỉ đồng và tại Vinh trị giá 1 tỉ đồng.

Hiệp hội thay mặt các doanh nghiệp bảo hiểm xe cơ giới tài trợ cho Cục Cảnh sát giao thông đường bộ đường sắt tăng cường kiểm tra trọng điểm và khen thưởng thành tích xuất sắc giữ gìn trật tự an toàn giao thông năm 2005 với số tiền 100 triệu đồng.

Tóm lại hoạt động của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam năm 2005 rất tích cực, khẩn trương, tương đối toàn diện mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp hội viên, Hiệp hội xứng đáng là ngôi nhà chung, mang tiếng nói chung của các doanh nghiệp bảo hiểm, Hiệp hội thực sự là cầu nối giữa doanh nghiệp bảo hiểm với cơ quan quản lý nhà nước và người tham gia bảo hiểm. Hoạt động của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam được Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, VCCI, các Hiệp hội bạn đánh giá cao.■

2005

Thiên tai gây tổn thất nặng nề nhất



Theo những số liệu thống kê ban đầu, hơn 112.000 người trên thế giới đã thiệt mạng do thiên tai và nhân tai trên thế giới trong năm 2005. Những thảm họa này đã gây thiệt hại tài chính lên tới 225 tỷ USD, trong đó có khoảng 80 tỷ USD được bảo hiểm và là năm có tổn thất bảo hiểm lớn nhất từ trước đến nay.

87.000 người thiệt mạng trong trận động đất ở Pakistan

Các trận động đất trong năm 2005 đã cướp đi hơn 90.000 sinh mạng trên toàn thế giới. Ngày 8/10 một trận động đất 7,6 độ Richter đã làm rung chuyển huyện Muzaffarabad ở miền bắc Pakistan. Các toà nhà đổ sập và thời tiết lạnh sau đó đã khiến 87.000 người ở Pakistan và các vùng lân cận thuộc Ấn Độ bị thiệt mạng. Ngày 28/3, một trận động đất mạnh 8,7 độ có lẽ là dư chấn của trận động đất đã gây ra sóng thần ngày 26/12/2004 - đã làm rung chuyển miền Bắc đảo Sumatra, khiến hơn 600 người thiệt mạng. Ngày 22/2, Iran cũng bị một trận động đất mạnh 6,4 độ khiến hơn 600 người bị chết. Số người thiệt mạng lớn trong những thảm họa trên là do cường độ chấn động mạnh, nhưng cũng một phần là do tiêu chuẩn xây dựng thấp ở những khu vực bị ảnh hưởng.

Bão và lụt cũng khiến nhiều người thiệt mạng ở nhiều nơi trên thế giới: những trận lũ bùn xảy ra sau mưa lớn hồi tháng 2 ở Pakistan đã cuốn trôi hơn 2000 người. Hơn 1.600 người thiệt mạng khi cơn bão Stan tràn qua vùng Trung Mỹ hồi đầu tháng 10. Cơn bão Katrina cũng khiến 1.200 người Mỹ thiệt mạng hồi cuối tháng 8. Và trong tháng 7, lũ lụt ở Ấn Độ cũng đã khiến 1.150 người chết đuối. Trong số 112.000 nạn nhân của thiên tai trên thế giới có tới hơn 90% là ở châu Á.

Tổng thiệt hại lên tới 225 tỷ USD

Tổng thiệt hại vật chất về nhà cửa, hạ tầng và xe cộ do thiên tai và nhân tai gây ra trong năm 2005 lên tới 225 tỷ USD. Tổng thiệt hại kinh tế do cơn bão Katrina gây ra theo ước tính ban đầu của Swiss Re là 135 tỷ USD, tiếp theo là Rita và Wilma với thiệt hại 15 tỷ USD. Thiệt hại của trận động đất lớn ở Pakistan ước tính vào khoảng 5 tỷ USD.

Song chưa có số liệu về thiệt hại của trận hoả hoạn lớn tại một kho chứa dầu gần London. Trong tổng số tổn thất của toàn thế giới có khoảng chừng 1/3 được bảo hiểm bồi thường.

Tổn thất được bảo hiểm lên tới 80 tỷ USD

Khoảng 90% số tổn thất được bảo hiểm rơi vào các thiệt hại do bão lụt gây ra: trong đó riêng cơn bão Katrina đã khiến các nhà bảo hiểm phải chi ra 45 tỷ USD. Trước đó, cơn bão gây thiệt hại nặng nhất là Andrew (1992) cũng chỉ gây thiệt hại lớn 22 tỷ USD, và vụ tấn công khủng bố nước Mỹ ngày 11/9/2001 cũng chỉ có mức bồi thường khoảng 21 tỷ USD (theo thời giá 2005).

Trong tổng số thiệt hại do thiên tai trên toàn thế giới, nước Mỹ chiếm tới 88%, tương đương với 70 tỷ USD. ở vùng Vịnh Mehico, thiệt hại do bão gây ra với các giàn khoan dầu cũng gây tổn thất lớn cho ngành bảo

hiểm. Các tổn thất ở châu Âu chiếm khoảng 8%, tương đương 6 tỷ USD: mưa lớn ở Thụy Sĩ, Đức và Áo đã gây lũ lụt và lở đất hồi tháng 8 với thiệt hại tài sản và gián đoạn kinh doanh lên tới 1,9 tỷ USD. Cơn bão mùa đông Erwin hồi tháng 1 cũng gây tổn thất 1,5 tỷ USD ở Đan Mạch, Thụy Điển và Anh quốc.

Quy mô đầy đủ của các thảm hoạ trong năm 2005 cho đến nay vẫn chưa được đánh giá đầy đủ, song các tổn thất có quy mô cực lớn có xu hướng ngày càng xảy ra nhiều hơn. Điều này cũng một phần là do mật độ dân số gia tăng, sự tập trung cao hơn các giá trị được bảo hiểm và việc mở rộng hoạt động xây dựng sang các khu vực có nguy cơ cao về thiên tai. Chu kỳ ấm dần lên của trái đất ghi nhận được từ thập kỷ 90 đến nay và tần suất xảy ra các cơn bão trong thời gian vừa qua cũng cho thấy xu hướng nói trên khó có thể đảo ngược được trong thời gian tới.■



BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM THẾ GIỚI

Số nạn nhân chết và mất tích do thiên tai gây ra trong năm 2005

Số nạn nhân (chết và mất tích)	Ngày tháng	Sự kiện	Quốc gia
87.000	08.10.2005	Động đất (7,6 độ), dư chấn, lở đất	Pakistan, Ấn Độ, Apghanistan
2.600	28.03.2005	Động đất (8,7 độ), nhiều dư chấn	Indonesia
2.030	09.02.2005	Mưa, lũ bùn, lở tuyết, vỡ đập	Pakistan
1.600	02.10.2005	Cơn bão Stan, mưa lớn, lũ và lở đất	Mehico, Guatemala, El Salvador, Honduras, Nicaragua, Costa Rica
1.193	24.08.2005	Cơn bão Katrina, vỡ đập, lụt, thiệt hại đối với các giàn khoan	Mỹ, vịnh Mehico, Bahama
1.150	09.07.2005	Lũ lụt và lở đất ở Mumbai	Ấn Độ

Những tổn thất được bảo hiểm lớn nhất trong năm 2005

Tổn thất được BH (tỷ USD)	Nạn nhân (chết và mất tích)	Ngày tháng	Sự kiện	Quốc gia/khu vực
45	1.193	24.08.2005	Cơn bão Katrina, vỡ đập, lụt, thiệt hại đối với các giàn khoan	Mỹ, vịnh Mehico, Bahama
10	34	20.09.2005	Cơn bão Rita, lũ lụt, thiệt hại giàn khoan	Mỹ, vịnh Mehico
8	20	18.10.2005	Cơn bão Wilma, mưa lũ, lụt	Mỹ, Mehico, Jamaica, Haiti, Cuba
2	61	06.07.2005	Cơn bão Dennis	Mỹ, Caribe, Cuba, Haiti
1.9	43	19.08.2005	Lũ và lở đất gây ra bởi mưa lớn	Thụy Sĩ, Đức, áo
1.5	17	08.01.2005	Cơn bão mùa đông Erwin	Đan mạch, Thụy điển, Na uy, Đức

(Theo Sigma của Swiss Re)

Cơ hội và rủi ro cho các công ty bảo hiểm nước ngoài ở Trung Quốc

Với chưa đầy 4% trong tổng số dân 1,3 tỷ người có tham gia bảo hiểm, Trung Quốc là thị trường bảo hiểm lớn nhất thế giới, song có lẽ cũng chứa đựng nhiều thách thức nhất với các công ty bảo hiểm nước ngoài. Trong những năm vừa qua, vai trò của các công ty nước ngoài trên thị trường bảo hiểm Trung Quốc đã trở thành một chủ đề nóng cho các nhà hoạch định chính sách. Cho dù có nhiều cơ hội tăng trưởng và mở rộng kinh doanh trên thị trường, các công ty bảo hiểm nước ngoài vẫn phải vượt qua những rào cản về pháp lý, điều này có thể gây ảnh hưởng tới sự phát triển chung của toàn ngành. Tuy nhiên, thị trường bảo hiểm Trung Quốc còn nhiều tiềm năng rất hấp dẫn. Những cải cách về kinh tế và xã hội đang diễn ra sẽ góp phần kích cầu đối với nhiều loại hình bảo

hiểm, tạo ra nhiều cơ hội hơn cho cả các công ty bảo hiểm trong nước và nước ngoài.

Trung Quốc bắt đầu đón nhận các công ty bảo hiểm nước ngoài từ đầu những năm 1990, khi đó nhiều công ty bảo hiểm ở Bắc Mỹ và châu Âu đã bắt đầu tiếp cận chính phủ Trung Quốc để xin cấp giấy phép. Các công ty nước ngoài bắt đầu đổ xô vào thị trường bảo hiểm nhân thọ thông qua việc thành lập các liên doanh (với phần vốn chiếm tới 50%) hoặc thông qua đầu tư trực tiếp vào các công ty trong nước hiện có. Hiện nay việc thành lập các liên doanh là cách phổ biến nhất để tiếp cận thị trường bảo hiểm nhân thọ Trung Quốc. Ví dụ như các liên doanh Manulife-Sinochem Life và AXA-Minmet-als Assurance Co.

Trong phạm vi bài báo này,

chúng tôi chỉ tập trung vào những cơ hội và rủi ro chính trên thị trường bảo hiểm nhân thọ Trung Quốc. Tuy nhiên, những thách thức của bảo hiểm nhân thọ cũng có nhiều phần chung với bảo hiểm phi nhân thọ.

Cơ hội

Các công ty bảo hiểm nhân thọ trong nước hiện chiếm tới 97% thị trường bảo hiểm nhân thọ Trung Quốc, trong đó 3 công ty hàng đầu là China Life, Ping An và China Pacific Life đã chiếm tới hơn 40% thị phần. Mặc dù đây có vẻ như là một thế độc quyền khó phá vỡ, song thực tế là với số tài sản đầu tư ngày càng tăng và nhu cầu đa dạng hoá sản phẩm của người tiêu dùng (đặc biệt là nhóm dân cư có thu nhập cao) đã mở ra nhiều cơ hội tốt cho các công ty nước ngoài.

- Tầng lớp trung lưu trong xã

BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM THẾ GIỚI

hội Trung Quốc đang tăng lên với tốc độ nhanh chưa từng thấy, họ coi việc mua bảo hiểm cho cá nhân là một cách đảm bảo an toàn cho tương lai của mình. Điều này đã làm tăng nhu cầu bảo hiểm nói chung và tạo ra cơ hội tốt cho các công ty bảo hiểm nước ngoài bước vào thị trường. Tầng lớp trung lưu, theo định nghĩa của Tổng cục thống kê Trung Quốc là những gia đình có thu nhập hàng năm từ 60.000 - 500.000 NDT, và hiện chiếm 5% dân số. Dự kiến tỷ lệ này sẽ tăng tới 45% vào năm 2020.

- Các công ty bảo hiểm nhân thọ đang ngày càng có nhiều giải pháp đầu tư để lựa chọn và như vậy hiệu quả đầu tư sẽ tăng cao hơn. Chẳng hạn

như theo các quy định hiện hành của Ủy ban quản lý bảo hiểm Trung Quốc (CIRC), các công ty bảo hiểm phải đầu tư hầu hết quỹ của mình vào các tài khoản tiết kiệm, trái phiếu chính phủ, trái phiếu công ty được xếp hạng AA+ trở lên và các quỹ tương hỗ, khiến hiệu quả đầu tư không cao. Tuy nhiên, khi đã là một thành viên của WTO, Trung Quốc đã bắt đầu nới lỏng một số hạn chế trong những năm gần đây và cho phép các công ty bảo hiểm được đầu tư vào cổ phiếu thường bằng đồng NDT, cổ phiếu của các công ty trong nước niêm yết ở nước ngoài, và những sản phẩm đầu tư được CIRC phê chuẩn.

- Các công ty bảo hiểm nước

ngoài thường có lợi thế về kiến thức kinh nghiệm. Do đó với ưu thế về phát triển sản phẩm và khả năng sáng tạo, các công ty nước ngoài có thể thành công tại một thị trường có nhiều tiềm năng như Trung Quốc.

- Việc nới lỏng các hạn chế đối với các công ty bảo hiểm nước ngoài đang từng bước được CIRC thực hiện nhằm đảm bảo sự cạnh tranh bình đẳng. Các công ty bảo hiểm nước ngoài hiện đã được phép cung cấp dịch vụ bảo hiểm y tế và bảo hiểm nhóm, ngoài ra họ cũng có thể tham gia vào những lĩnh vực liên quan đến bảo hiểm hưu trí và niên kim cho các doanh nghiệp từ tháng 1/2005. Những hạn chế về phạm vi địa lý được kinh doanh trong



15 tỉnh thành đã bị bãi bỏ vào tháng 12/2004, cho phép các công ty bảo hiểm nhân thọ được lựa chọn những khu vực phù hợp với chiến lược kinh doanh của mình.

Rủi ro

Cho dù tiềm năng tăng trưởng của thị trường bảo hiểm Trung Quốc là vô cùng to lớn, đối với các công ty bảo hiểm nước ngoài vẫn có tồn tại những sự phức tạp và rủi ro:

- Vấn đề cân cân nhắc đầu tiên là tâm lý quá kỳ vọng vào sự tăng trưởng trong tương lai. Đối với một công ty bảo hiểm nhân thọ mới ra đời, có thể mất từ 5 - 7 năm trước khi liên doanh bắt đầu có lợi nhuận do những chi phí ban đầu quá lớn. Điều này có thể khó chấp nhận nếu đối tác liên doanh phía Trung Quốc không phải là công ty bảo hiểm và chỉ tập trung vào lợi nhuận ngắn hạn. Họ cần được thường xuyên thông báo về giá trị hiện tại của doanh nghiệp để thấy được kết quả đầu tư của họ. Tuy nhiên, hầu hết các đối tác trong nước thường không hiểu điều này, và sẽ dẫn đến tâm lý thất vọng do những khoản thua lỗ lớn trong những năm đầu tiên. Những người ít có kinh nghiệm trong ngành bảo hiểm thường không muốn bỏ thêm vốn vào để bù đắp cho những khoản lỗ.

Sự thất vọng này có thể dẫn tới những vết rạn trong quan hệ liên doanh. Chẳng hạn như gần đây đã có những thông tin về việc Công ty bảo hiểm Dazhong đang có

kế hoạch bán 49% cổ phần trong liên doanh Allianz Dazhong do liên doanh này đã bị lỗ kéo dài. Do vậy, để tránh sự rạn nứt trong quan hệ, các công ty bảo hiểm nước ngoài cần chuẩn bị tâm lý cho đối tác trong nước để đảm bảo cho sự thành công của liên doanh.

- Trình độ quản trị doanh nghiệp chưa cao cũng là một rủi ro mà các công ty nước ngoài cần tính đến. Có những khía cạnh trong văn hoá doanh nghiệp Trung Quốc hơi khác biệt so với những tập tục của phương Tây. Việc sao chép toàn bộ cách thức quản lý doanh nghiệp của nước ngoài vào liên doanh ở Trung Quốc thường tỏ ra không hiệu quả. Các chính sách và quy trình làm việc cần được chi tiết hoá và thực hiện ngay từ đầu ở cấp cao nhất và tránh những điểm không rõ ràng.
- Lãi suất thấp ở Trung Quốc hiện nay cũng là một rủi ro đầu tư cho các công ty nước ngoài, vì điều đó có nghĩa là lợi tức đầu tư của những khoản đầu tư có lãi cố định sẽ thấp hơn bình thường.

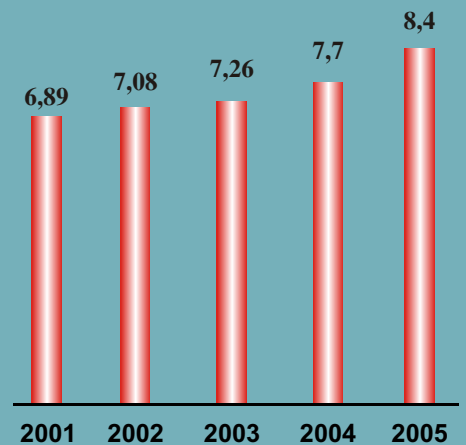
- Sự cạnh tranh ngày càng gia tăng cũng buộc các công ty nước ngoài phải có những giải pháp đổi mới và sáng tạo trong kinh doanh để đạt được thành công. Các công ty lớn của Trung Quốc như China Life, Ping an và PICC hiện nay đều đã niêm yết trên thị trường chứng khoán và phải thông tin công khai cho các cổ đông. Điều này càng thúc đẩy họ nâng cao hiệu quả, áp dụng công nghệ mới. ■

(Theo Asia Insurance Review 11/2005)



Vài nét chính Kinh tế Việt nam 2005

Tốc độ tăng trưởng GDP (%)
2001 - 2005



Đúng như dự báo của các chuyên gia kinh tế, năm 2005 kinh tế Việt Nam phải đối mặt với rất nhiều khó khăn cả trong nước và trên thế giới. Trong nước, thời tiết diễn ra rất khắc nghiệt. Sáu tháng đầu năm hạn hán kéo dài, lượng nước thiếu hụt trầm trọng không những gây khó khăn cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản mà còn ảnh hưởng lớn đến sản xuất điện và nước sinh hoạt của dân cư. Qua sáu tháng cuối năm, tình hình thời tiết lại diễn biến theo chiều hướng ngược lại: mưa lớn, bão số 7 và bão số 8 làm ngập nhiều diện tích lúa mùa ở miền Bắc và miền Trung... Tổng giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra trong năm 2005 ước tính 6,5 nghìn tỷ đồng; Dịch cúm gia cầm tái phát tại rất nhiều địa phương trên cả nước và đã có lúc trở thành đại dịch khiến cho ngành chăn nuôi gia cầm bị ảnh hưởng lớn. Trên thị trường thế giới, giá nhiều loại

vật tư, nguyên liệu quan trọng như xăng dầu, sắt thép, phân bón, chất dẻo... tăng mạnh và diễn biến phức tạp đã gây áp lực tăng giá đầu vào cho sản xuất trong nước và làm cho chỉ số giá tiêu dùng trong nước tăng cao... Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn lớn, song do đã được dự báo trước và có sự chuẩn bị kỹ ngay từ những tháng đầu năm, dưới sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ cộng với nỗ lực hết mình của tất cả các cấp, ngành, địa phương trong cả nước, chúng ta đã chế ngự được khó khăn và biến năm 2005, năm cuối của kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 thành một năm có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây.

Tổng sản phẩm trong nước năm 2005 ước tính đạt 393 nghìn tỷ đồng (theo giá so sánh 1994), tăng 8,4% so với năm 2004. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm nay đạt mức tăng thấp hơn so với dự kiến, nguyên nhân

chủ yếu là do lúa mùa bị ảnh hưởng trực tiếp từ cơn bão số 7, cơn bão số 8 và thiệt hại do dịch cúm gia cầm gây ra. Tuy nhiên trong khu vực này, thủy sản lại tăng mạnh (bù vào thịt gia cầm và sản phẩm chế biến từ gia cầm) và xuất khẩu tăng so với năm trước. Khu vực công nghiệp và xây dựng đạt mức tăng trưởng 10,6%. Đóng góp nhiều nhất vào mức tăng này là giá trị tăng thêm của khu vực công nghiệp chế biến (+13,1%); công nghiệp khai thác năm nay chỉ tăng 0,9% chủ yếu do sản lượng dầu thô khai thác chỉ đạt 92,3% so với 2004. Khu vực dịch vụ có mức tăng trưởng 8,5% đây là mức cao nhất kể từ năm 2001 đến nay. Trong khu vực này, các ngành như thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng, vận tải, bưu điện, du lịch, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm đều có mức tăng cao hơn so với năm trước.

Nông nghiệp

Do chịu ảnh hưởng trực tiếp từ hạn hán kéo dài, tiếp theo đó là cơn bão số 7 và số 8 đã làm cho ngành trồng trọt không đạt mức tăng trưởng cao như mọi năm. Sản lượng lúa năm nay chỉ đạt 35,79 triệu tấn, giảm 35,8 vạn tấn so với năm 2004. Nếu tính thêm 3,76 triệu tấn ngô và các loại cây lương thực có hạt khác thì tổng sản lượng lương thực có hạt cả nước năm nay đạt 39,55 triệu tấn, xấp xỉ sản lượng năm 2004. Mặc dù sản lượng lương thực có mức tăng ít hơn so với cùng kỳ song sản lượng gạo xuất khẩu vẫn tăng khá. Ước tính cả năm 2005 gạo xuất khẩu đạt 5,2 triệu tấn với giá trị xấp xỉ 1,4 tỷ USD, tăng 27,3% về lượng và 47,3% về kim ngạch. Chăn nuôi gia cầm bị ảnh hưởng lớn bởi dịch cúm tái phát. Tính từ 1/10/2005 đến nay, tổng số gia cầm bị tiêu hủy là 3,58 triệu con, trong đó gà 1,21 triệu con; ngan, vịt 1,89 triệu con.

Dịch cúm gia cầm đã khiến nhiều hộ gia đình lâm vào cảnh khó khăn



Công nghiệp

Theo giá so sánh 1994, giá trị sản xuất công nghiệp năm 2005 ước tính tăng 17,2% so với 2004. Trong các khu vực kinh tế, khu vực doanh nghiệp nhà nước do thực hiện chủ trương của Nhà nước về đổi mới, sắp xếp lại doanh nghiệp, chuyển sang các hình thức sở hữu khác như cổ phần hóa nên số doanh nghiệp giảm kéo theo tốc độ tăng trưởng ở khu vực này thấp (+8,7%); Khu vực ngoài quốc doanh tăng 24,1%; Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 20,9%. Với những kết quả đạt được như trên, năm 2005 lại là một năm thành công của ngành sản xuất công nghiệp Việt Nam. Bên cạnh một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng mạnh so với năm 2004 như: Than sạch (+21,7%); thủy sản chế biến (+15,9%); ô tô lắp ráp (+31,1%)... thì cũng còn có một số sản phẩm giảm so với năm 2004 như: dầu thô khai thác (-7,7%); ga hóa lỏng (-7,3%)...

Xuất nhập khẩu

Hoạt động XNK hàng hóa năm 2005 tăng khá so với năm 2004. Tổng trị giá XNK cả năm ước tính đạt 69,11 tỷ USD, tăng 18,2% so với cùng kỳ, trong đó XK tăng 21,6% và NK tăng 15,4%. Do tốc độ tăng XK cao hơn nhập khẩu nên nhập siêu năm nay chỉ bằng 85% của năm trước.

Kim ngạch Xuất khẩu năm 2005 ước đạt 32,2 tỷ USD tăng 21,6% so với năm 2004. Đây là mức tăng cao thứ hai (sau năm 2004) trong kế hoạch 5 năm 2001-2005. Trong năm nay thị trường hàng xuất khẩu của Việt Nam nhìn chung ổn định và tăng so với cùng kỳ, nhất là các thị trường lớn (như Mỹ, Nhật Bản, Ôxtrâyliya, Trung Quốc) và xuất hiện thêm nhiều thị trường mới ở châu Phi nhờ đó mà nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ yếu vẫn được duy trì với kim ngạch xuất khẩu khá cao như: dầu thô đạt 7,38 tỷ USD; dệt may 4,8 tỷ USD; giày dép 3 tỷ USD; thủy sản 2,74 tỷ USD; sản phẩm gỗ 1,5 tỷ USD, gạo 1,4 tỷ USD...



Kim ngạch nhập khẩu.

Với mức nhập khẩu bình quân mỗi tháng 3,07 tỷ USD, tổng kim ngạch NK năm 2005 ước đạt 36,9 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2004. Trong đó khu vực kinh tế trong nước NK 23,19 tỷ USD, tăng 11,1%; khu vực có vốn ĐTNN nhập khẩu 13,69 tỷ USD, tăng 23,5%. Cũng giống như mọi năm, các sản phẩm chủ yếu dùng để phục vụ lại nền kinh tế trong nước đều có lượng và kim ngạch NK cao hơn năm trước như: xăng dầu tăng 2,6% về lượng và 39% về kim ngạch; sắt thép tăng 8,7% về lượng, 16% về kim ngạch; giấy tăng 16,8% và 42,7%; đặc biệt nhập khẩu xe máy nguyên chiếc tăng rất cao 130,5% về lượng và 61,2% về kim ngạch.

Đầu tư

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2005 ước đạt 324 nghìn tỷ đồng, tăng 8% so với kế hoạch năm, trong đó vốn Nhà nước chiếm 53,1%; vốn ngoài

Nhà nước chiếm 32,4%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chiếm 14,5%. Về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, trên phạm vi cả nước từ đầu năm đến ngày 15/12/2005 đã có 771 dự án mới được cấp phép đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 3,9 tỷ USD. Các dự án mới được cấp phép trong năm chủ yếu tập trung vào công nghiệp và xây dựng, đặc biệt trong công nghiệp có nhiều dự án có quy mô lớn. Cũng trong năm nay đã có 509 lượt dự án được tăng vốn với tổng số vốn tăng thêm là 1.826 triệu USD, trong đó công nghiệp có 404 dự án với 1.407 triệu USD; xây dựng có 10 dự án với 92,1 triệu USD; nông, lâm nghiệp và thủy sản có 56 dự án với 204 triệu USD và dịch vụ có 49 dự án với 214 triệu USD. Tính chung cả vốn cấp mới và vốn tăng thêm thì đầu tư trực tiếp nước ngoài đã thu hút được 5,72 tỷ USD (cao hơn 1,62 tỷ USD so năm 2004), đây là mức thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài khá cao so với những năm gần đây, điều này càng minh chứng cho sự đúng đắn của đường lối mở cửa phát triển kinh tế của Chính phủ Việt Nam.

Khái quát lại, kinh tế Việt Nam năm 2005 tiếp tục phát triển và ổn định. Các chỉ tiêu chủ yếu của nền kinh tế và các lĩnh vực then chốt đạt kết quả cao hơn so với năm trước. Tổng sản phẩm trong nước tăng 8,4% là tương đối cao so với tốc độ tăng những năm gần đây, do sự gia tăng khả quan của các ngành sản xuất, dịch vụ. Mặt khác trong năm 2005 do sản xuất phát triển đã tạo điều kiện tăng tiêu dùng của dân cư, tăng chi ngân sách Nhà nước, tăng đầu tư và tăng xuất khẩu nhanh hơn nhập khẩu. Giá tiêu dùng tuy tăng cao nhưng vẫn giữ ở mức xấp xỉ tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tình hình xã hội ổn định, văn hóa, y tế, giáo dục tiếp tục phát triển... Mức tăng trưởng của năm 2005 đã góp phần tích cực vào việc hoàn thành mục tiêu tăng trưởng bình quân 7,5%/năm đã được đề ra trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2001- 2005, tạo tiền đề vững chắc cho cả nước bước vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2006-2010. Tuy nhiên, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu xuất khẩu và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam vẫn là những thách thức lớn đối với nền kinh tế nước ta trong những năm tới, nhất là trong năm 2006 khi thực hiện AFTA, hội nhập ngày càng sâu hơn vào nền kinh tế thế giới cũng như chuẩn bị tham gia WTO. ■



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM**
VIETNAM NATIONAL REINSURANCE CORPORATION
(VINARE)



Having high-skilled and experienced reinsurance professionals and close association with high-profile domestic and international insurance, reinsurance and broking companies

Vinare is willing

- * To underwrite reinsurance businesses and place retrocession domestically and internationally;
- * To provide advice and assistance in insurance underwriting and reinsurance placement for insurance companies;
- * To provide information on local and international insurance and reinsurance markets;
- * To offer training service for insurance and reinsurance staffs;
- * To engage in capital investment;
- * To provide office for lease.



VINARE Building

Address: 141 Le Duan Str., Hoan Kiem Dist., Hanoi

Tel : (84.4) 9422354/65 - 69

Fax : (84.4) 9422351

E-mail : vinare@hn.vnn.vn

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM**

HANOI: 141 Le Duan Str., Hoan Kiem Dist., Tel: 84.4. 9422354/65 - 69 - Fax: 84.4.9422351

Branch Office: 11 Nguyen Cong Tru Str., Dist 1., Hochiminh City - Tel: 84.8.8211615 - Fax: 84.8.8211616